



TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐỨC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



MỤC LỤC

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT	4
PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG	6
I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	6
1. <i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	6
2. <i>Các mốc sự kiện quan trọng</i>	6
3. <i>Thành tích Công ty đã đạt được trong những năm qua</i>	7
II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	8
1. <i>Ngành nghề kinh doanh</i>	8
2. <i>Địa bàn kinh doanh</i>	8
III. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	8
1. <i>Mô hình quản trị</i>	8
2. <i>Cơ cấu bộ máy quản lý</i>	9
IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	10
1. <i>Mục tiêu chung</i>	10
2. <i>Chiến lược phát triển trung và dài hạn</i>	10
V. CÁC RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY	10
PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025	11
1. <i>Danh sách Ban điều hành</i>	12
2. <i>Chính sách đối với người lao động</i>	12
2.1. <i>Cơ cấu lao động (tính đến 31/12/2025)</i>	12
2.2. <i>Chính sách đối với người lao động</i>	13
II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	15
III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	15
1. <i>Tình hình tài chính</i>	16
2. <i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	16
IV. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	16
V. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI	17
1. <i>Bảo vệ môi trường</i>	17
2. <i>Kiểm soát môi trường làm việc</i>	17
3. <i>Chăm lo cho NLĐ</i>	17
4. <i>Đối với cộng đồng và xã hội</i>	18
PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	19
I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	19
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	19
1. <i>Tình hình tài sản</i>	19
2. <i>Tình hình nợ phải trả</i>	20
- Tổng các khoản nợ ngắn hạn là 175.312.092.277 đồng	20
III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026	20
1. <i>Dự báo tình hình</i>	20
2. <i>Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu</i>	20
3. <i>Các giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026</i>	21
IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	22
PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	23
I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	23
II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	23

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT	23
PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
1. Cơ cấu Hội đồng quản trị.....	25
2. Các Tiểu ban thuộc HĐQT.....	26
2.1. Tiểu ban Chính sách phát triển: gồm có 05 thành viên.....	26
2.2. Tiểu ban Nhân sự- Lương thưởng: gồm có 03 thành viên.....	26
3. Hoạt động của HĐQT.....	26
4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT	27
5. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT	29
II. BAN KIỂM SOÁT.....	29
1. Cơ cấu Ban kiểm soát.....	29
2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	30
III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BGD	30
1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	30
2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.....	30
PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025	32

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- BKS : Ban kiểm soát
- BGD : Ban Giám đốc
- BĐH : Ban điều hành
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- Công ty : Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức (TIMEXCO)
- CP : Cổ phiếu
- CHXD : Cửa hàng xăng dầu
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- KH : Kế hoạch
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- LNTT : Lợi nhuận trước thuế
- NLĐ : Người lao động
- NSDLĐ : Người sử dụng lao động
- PCCC : Phòng cháy chữa cháy
- TH : Thực hiện
- Tổng công ty : Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL)
- VDL : Vốn điều lệ

TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI XNK THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10 /CBTT-TMC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội



7.
3.
HI
N
D
H
U
P

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức
- Tên giao dịch quốc tế: Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TIMEXCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301444626
- Vốn điều lệ: 124.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 231 Võ Văn Ngân, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-8) 028 38966819
- Số fax: (84-8) 028 38963210
- Website: www.timexcothuduc.com.vn
- Mã cổ phiếu: TMC

1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức được hình thành từ việc sáp nhập 02 doanh nghiệp nhà nước là Công ty Vật tư Tổng hợp huyện Thủ Đức và Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Thủ Đức với tên gọi là Công ty Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức, đến năm 2000 được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức cho đến nay. Kể từ khi cổ phần hóa, Công ty không ngừng mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển thêm nhiều ngành hàng mới. Hiện nay, Công ty đã có hệ thống 28 Cửa hàng bán lẻ xăng dầu hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Từ tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức chính thức trở thành công ty con của Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL), hiện đang sở hữu 51,01% VDL của Công ty.

2. Các mốc sự kiện quan trọng

Ngày 27/03/2000: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức được thành lập theo Quyết định số 09/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ. Vốn điều lệ ban đầu là 14 tỷ đồng, trong đó phần vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ 40%.

- Năm 2002: Tăng VDL lên 18 tỷ đồng.
- Năm 2004: Bán đấu giá thành công 40% phần vốn Nhà nước.
- Năm 2006: Tăng VDL lên 27 tỷ đồng.

1.4.4
CÔNG
CỔ PHẦN
THƯƠNG
MẠI
XUẤT NHẬP
KHẨU
THỦ ĐỨC
CÔNG TY

1.4.4
CÔNG
CỔ PHẦN
THƯƠNG
MẠI
XUẤT NHẬP
KHẨU
THỦ ĐỨC
CÔNG TY

- Tháng 12/2006: Cổ phiếu của TIMEXCO được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh).
- Năm 2007: Tăng VDL lên 40 tỷ đồng.
- Tháng 5/2009: Chuyển niêm yết sang giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).
- Năm 2010: Tăng VDL lên 80 tỷ đồng.
- Năm 2012: Tăng VDL lên 124 tỷ đồng.

3. Thành tích Công ty đã đạt được trong những năm qua

- Năm 2008: Công ty đạt Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước và được Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2009: Công ty được tặng Cờ Thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2010: Công ty đạt Cúp Thương hiệu Chứng khoán uy tín và được Cờ Thi đua của Chính phủ.
- Năm 2011: Công ty được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và cờ Thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2012: Công ty được tặng Bằng khen và Cờ Thi đua của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- 9 năm liền (2007 – 2015) Công ty liên tục được đánh giá xếp hạng trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Đạt giải “Sao vàng đất Việt” các năm 2010, 2011, 2012 và 2013.
- Năm 2014: Công ty đạt Huân chương Lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng; được Bằng khen của Bộ Công Thương đã đạt thành tích hoàn thành xuất sắc công tác kinh doanh năm 2014.
- Năm 2015: Công ty được tặng Cờ Thi đua của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; được Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công tác vận động quỹ Vì người nghèo giai đoạn 2001- 2015.
- Năm 2016: Công ty được tặng Cờ Thi đua của Bộ Công Thương.
- Công ty đã liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” qua các năm từ năm 2001 đến năm 2017.

II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý kinh doanh xăng, dầu, mỡ, nhớt;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Kinh doanh xe gắn máy;
- Kinh doanh nhà hàng, hội nghị, tiệc cưới;
- Kinh doanh hàng điện máy, hàng tiêu dùng;
- Sắt thép, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản.

2. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Công ty còn có các điểm kinh doanh tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Lâm Đồng, Đồng Tháp.

III. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị

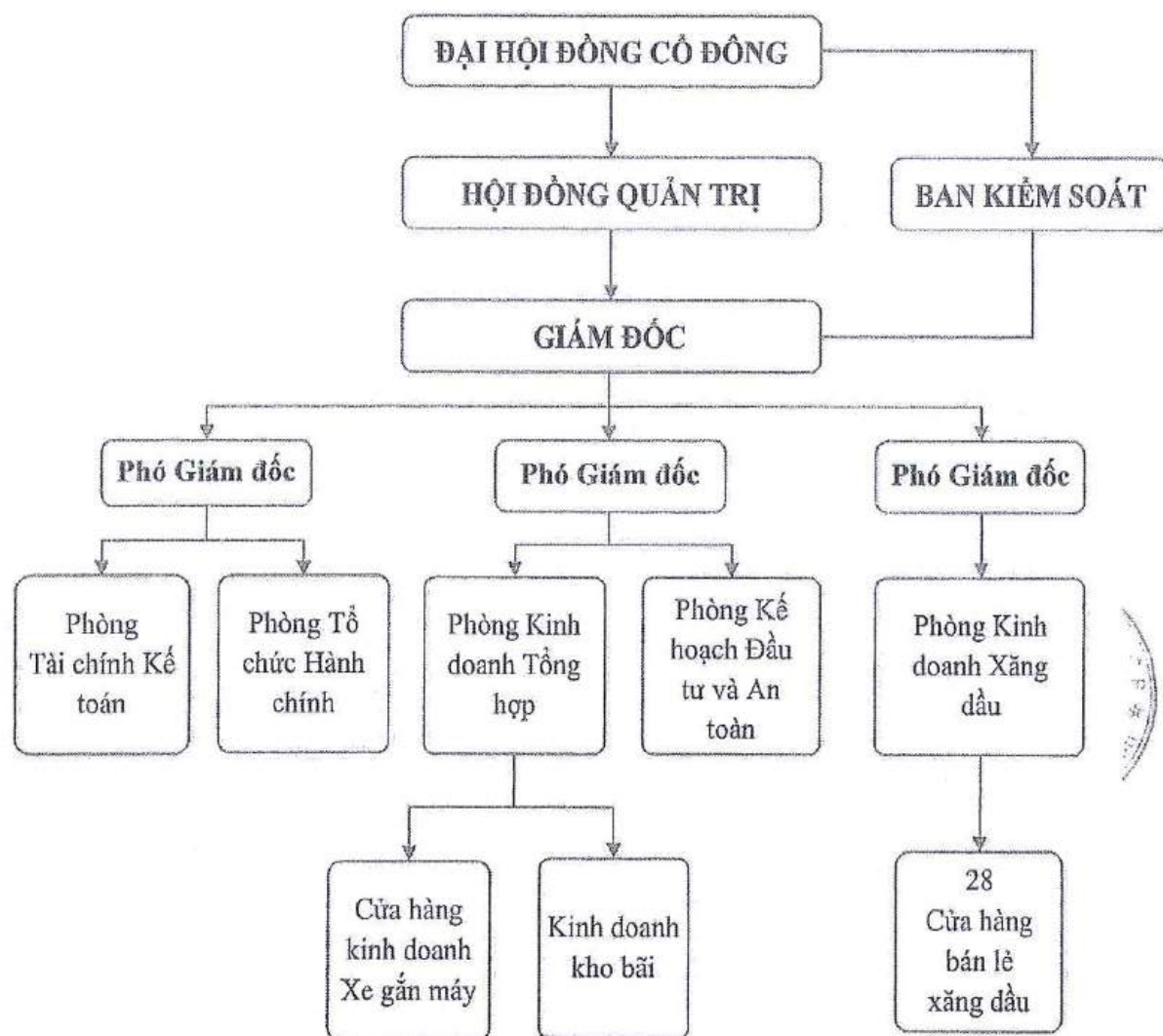
Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Thành viên HĐQT, BKS.

- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT: Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Lương thưởng.

- Đứng đầu BDH là Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Công ty. Giám đốc quản lý và điều hành Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Phó Giám đốc và các Trưởng bộ phận để giải quyết công việc cụ thể.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý



IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

Công ty tập trung mọi nguồn lực để phát triển ngành kinh doanh chính là xăng dầu, đẩy mạnh kinh doanh những ngành hàng, dịch vụ khác ngoài xăng dầu theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và bảo toàn vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và nhà đầu tư; chung tay bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đầu tư phát triển mạng lưới bán hàng, nâng cao thị phần kinh doanh xăng dầu.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng chính sách giá cả linh hoạt, hợp lý, nắm bắt thời cơ kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, đảm bảo tạo ra sự thỏa mãn, hài lòng cho khách hàng, tăng cường tiếp thị, quảng bá thương hiệu.
- Đa dạng hóa và phát triển sản phẩm mới, đầu tư khai thác các dịch vụ tiện ích tại CHXD và các điểm kinh doanh, đẩy mạnh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, lựa chọn đối tác tốt để hợp tác kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, quản lý bán hàng, tiết giảm chi phí hao hụt xăng dầu, hạn chế rủi ro trong kinh doanh, bảo toàn và gia tăng hiệu quả sử dụng vốn và tài sản, luôn tuân thủ các chính sách, quy định của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh.
- Định kỳ và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBNV, nhân viên bán hàng; cải tiến chế độ tiền lương, thưởng hợp lý đồng thời động viên, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân và tập thể NLĐ có thành tích tốt trong hoạt động kinh doanh để làm đòn bẩy phát triển kinh doanh.

V. CÁC RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Rủi ro về giá dầu: Giá dầu thô và xăng dầu trên thế giới biến động liên tục, rất khó lường, phức tạp và phụ thuộc nhiều yếu tố như tình hình chính trị, tình hình kinh tế tại các nước như Mỹ, Trung Quốc, châu Âu; diễn biến nhu cầu và nguồn cung trên toàn thế giới cũng như các yếu tố tài chính, tâm lý thị trường. Để ứng phó, Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng công tác phân tích, dự báo và theo sát diễn biến thị trường và có chính sách điều hành linh hoạt.

Rủi ro về điều hành kinh doanh xăng dầu (KDXD) của Chính phủ: Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với những thay đổi, điều chỉnh chính sách của Nhà nước. Điều hành KDXD của Chính phủ trong những năm gần đây đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro về cháy nổ, ô nhiễm môi trường: Kinh doanh xăng dầu là ngành nghề có rủi ro cao về cháy nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường...Khi sự cố xảy ra sẽ để lại hệ lụy nặng nề tại các CHXD và tình hình kinh doanh của Công ty. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã đầu tư, trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ...

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2024	NĂM 2025			
			KH	TH	%/KH	%/TH 2024
1. Sản lượng						
- Sản lượng KDXD	m ³	128.443	127.000	136.847	108%	107%
- Sản lượng DMN	lít	80.809	75.000	96.866	129%	120%
2. Doanh thu	tỷ đồng	2.489	1.909,1	2.459	129%	99%
- Kinh doanh XD	"	2.398	1.803,1	2.365	131%	99%
- Kinh doanh, dịch vụ khác	"	91	106	95	90%	104%
3. Lợi nhuận trước thuế	"	12,75	10	13,07	131%	103%
4. Các khoản nộp NSNN	"	25,19		22,19		88%

Về sản lượng kinh doanh xăng dầu và sản lượng kinh doanh khác:

- Sản lượng xăng dầu tiêu thụ năm 2025 là 136.847 m³, đạt 108% so với kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ dầu mỡ nhờn thực hiện năm 2025 đạt 96.866 lít, bằng 129% so với kế hoạch năm 2025.
- Sản lượng kinh doanh xe gắn máy ước thực hiện năm 2025 đạt 1.354 chiếc, đạt 85% kế hoạch năm 2025. Sản lượng kinh doanh xe gắn máy giảm là do các yếu tố sau: thị trường xe máy truyền thống đã đi vào giai đoạn bão hòa. Bên cạnh đó, xu hướng chuyển dịch tiêu dùng sang các dòng xe máy điện thân thiện với môi trường đang gia tăng mạnh mẽ, làm chia sẻ thị phần và ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua các dòng xe động cơ đốt trong mà Cửa hàng đang phân phối; Đồng thời tình hình kinh tế chung còn nhiều biến động, thu nhập của người dân chưa phục hồi hoàn toàn dẫn đến tâm lý thắt chặt chi tiêu, hạn chế mua sắm các tài sản có giá trị lớn hoặc trì hoãn việc đổi xe mới, khiến sức cầu trên thị trường sụt giảm đáng kể.

Về doanh thu:

- Tổng doanh thu năm 2025 là 2.459 tỷ đồng, bằng 129% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- + Doanh thu xăng dầu: 2.365 tỷ đồng, bằng 131% so với kế hoạch năm 2025.
- + Doanh thu khác: 95 tỷ đồng, bằng 90% so với kế hoạch năm 2025.

Về lợi nhuận trước thuế:

- Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 đạt 13,07 tỷ đồng (bao gồm thu nhập từ kinh doanh dịch vụ khác), đạt 131% so với kế hoạch năm 2025

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Danh sách Ban điều hành

- ♦ Ông **Lại Thế Nghĩa:** Giám đốc
 - Năm sinh: 1978
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 2.605.730 cổ phiếu (tỷ lệ 21%)
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
+ Đại diện PVOIL sở hữu: 2.605.730 cổ phiếu
- ♦ Bà **Nghiêm Thị Thanh Mai:** Phó Giám đốc
 - Năm sinh: 1982
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)
- ♦ Ông **Nguyễn Anh Tuấn:** Phó Giám đốc
 - Năm sinh: 1981
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)
- ♦ Ông **Bùi Minh Hiệp:** Phó Giám đốc
 - Năm sinh: 1982
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)
- ♦ Bà **Vũ Hiền Linh:** Kế toán trưởng
 - Năm sinh: 1983
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)

2. Chính sách đối với người lao động

2.1. Cơ cấu lao động (tính đến 31/12/2025)

- ♦ Tổng số lao động trong Công ty: 261 người, trong đó:
 - Người điều hành doanh nghiệp: 07 người
 - Công nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ, bảo vệ: 60 người
 - Công nhân viên trực tiếp kinh doanh: 194 người.

- Số cán bộ nhân viên có trình độ Đại học và Cao đẳng là: 90 người; Thạc sĩ: 04 người

◊ Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Đảng bộ: có 42 đảng viên
- Công đoàn cơ sở: có 261 đoàn viên công đoàn
- Đoàn cơ sở: có 28 đoàn viên thanh niên

2.2. Chính sách đối với người lao động

• Chính sách lao động tiền lương và đào tạo:

Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác lao động, tiền lương, đào tạo, thi đua khen thưởng... đảm bảo phù hợp các quy định của Nhà nước và đặc thù của Công ty.

- Đảm bảo đầy đủ việc làm cho Người lao động, bố trí công việc phù hợp với chuyên môn, khả năng của Người lao động; không có Người lao động phải ngừng việc hoặc mất việc làm.
- Về cơ bản, chính sách tiền lương tại Công ty đảm bảo được trả theo chức danh công việc đảm nhiệm, năng lực và kết quả công việc của mỗi CBNV.
- Hàng năm, Công ty đã triển khai giao mục tiêu và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPIs) cho CNCNV để gắn với việc trả lương bổ sung, trả thưởng theo kết quả KPI của từng cá nhân. Điều này góp phần tạo động lực cho CBNV luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2025, mặc dù tình hình kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc Công ty đã có các biện pháp tích cực chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động trong năm 2025. Đồng thời Công ty vẫn đảm bảo chính sách đối với người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể như:

- Trong năm, Công ty đã tổ chức cho người lao động tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, bao gồm học nghiệp vụ PCCN&CNCH, nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu và BVMT, lớp huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, quản lý chất lượng, lái xe vận tải... tổng chi phí đào tạo ước thực hiện là 503,38 triệu đồng.
- Công ty thực hiện đúng chế độ, chính sách cho Người lao động theo quy định của pháp luật và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể, tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định, ngoài ra mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động 24/24 giờ, kịp thời trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động. Đối với người lao động trực tiếp kinh doanh tại Cửa hàng xăng dầu được bồi dưỡng chế độ độc hại. Ngoài ra mỗi người lao động vào ngày sinh nhật đều có quà tặng và người lao động khi kết

hôn đúng Luật Hôn nhân Gia đình được tặng quà theo đúng nội dung Thỏa ước lao động tập thể.

• **Hoạt động của Công đoàn Cơ sở:**

- Nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, Công ty và Công đoàn đã tổ chức gặp mặt, lì xì đầu năm cho CBVN-NLĐ, tổ chức ngày XUÂN ĐOÀN KẾT - TẾT SUM VẦY năm 2025 đối với CBNV-NLĐ trực bán hàng, trực an toàn trong những ngày Tết tại 30 địa điểm kinh doanh Công ty.
- Có 85 đại biểu người lao động Công ty tham dự Hội nghị Người lao động năm 2025, Tổng kết thực hiện thỏa ước lao động tập thể năm 2023 – 2025 và ký kết Thỏa ước LĐTT mới 2025-2027.
- Công ty đã khuyến khích tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập năm học 2024-2025;
- Công ty và Công đoàn đã quan tâm tổ chức thăm hỏi động viên đoàn viên công đoàn trong Công ty như: quà Tết Trung thu cho CBCNV- NLĐ Công ty; Quà tết Thiếu nhi 01-06-2025; Hỗ trợ kinh phí cho Ban nữ công đơn vị tổ chức ngày 08/03 và Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.
- Tổ chức tham quan nghỉ mát 02 đợt cho 97 cán bộ nhân viên, Người lao động tại Vũng Tàu.
- Xét đề nghị Công đoàn Tổng công ty hỗ trợ tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo và thu nhập thấp. Kịp thời đề nghị Công đoàn Tổng công ty hỗ trợ trong các dịp lễ...
- BCH Công đoàn Công ty vẫn thực hiện nghiêm túc công tác hợp để nắm được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đề ra các phương hướng, giải pháp hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao. Tại cuộc họp định kỳ của BCH Công đoàn cũng như các cuộc họp chuyên đề của Công ty thường kết hợp với ban đối thoại của Công ty để đối thoại, giải thích và làm rõ những ý kiến liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động. Đến nay những ý kiến, đề xuất thỏa đáng của người lao động đã được ban đối thoại kiến nghị lên cấp trên để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cho phù hợp.

• **Hoạt động của Đoàn thanh niên:**

- Tham gia chương trình “cùng PVOIL về quê đón Tết” năm 2025, gói bánh chưng của Đoàn thanh niên PVOIL và trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật.
- Thực hiện theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Tổng Công ty, Tổng Công ty phát động tổ chức cuộc thi “Sản xuất video clip quảng cáo Ứng dụng Pvoil4U bằng các ứng dụng AI” và cuộc thi “ Ý tưởng thực hiện chương trình khuyến mãi đối với Ứng dụng Pvoil4U” dành cho toàn thể CBNV, người lao động trong Tổng Công ty. Đoàn thanh niên tham gia 03 video và 09 ý tưởng khuyến mãi.

- Tham gia chiến dịch Ngày thứ 7 xanh kết hợp công đoàn công ty, một năm 2 lần.
- Tiếp tục bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng bộ để tạo nguồn phát triển đảng viên mới.
- Tham gia cuộc thi “Kiến thức ATGT và kỹ năng LXAT: tại 719-721 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, TP.Thủ Đức.
- Tham gia chương trình hiến máu “Nhiệt huyết Người Dầu Khí” năm 2025 tại Toà nhà PETROVIETNAM SỐ 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.
- Ngày 05/09/2025 tổ chức Đại hội Đoàn Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập Khẩu Thủ Đức khóa IX, nhiệm kỳ 2025-2030. Số lượng hiện tại có 28 đoàn viên.
- Đoàn thanh niên đăng ký ý tưởng sáng tạo năm 2025, gồm 3 ý tưởng, trong đó có 1 ý tưởng kết hợp Trường Ban Kiểm Soát cụ thể là “Thiết lập QR thông tin địa chỉ các CHXD trong hệ thống” đã được Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP công nhận sáng kiến, ý tưởng năm 2025 (lần 4) theo Quyết định số 1083/QĐ-DVN ngày 30 tháng 12 năm 2025.
- Tham gia các hoạt động do Đoàn cấp trên phát động.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

- Đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư, sửa chữa nhằm duy trì hoạt động ổn định của hệ thống CHXD và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Các công việc trọng tâm gồm:

- Hoàn thành cải tạo, sửa chữa Văn phòng Công ty và Cửa hàng xăng dầu số 6.
- Hoàn thành các hạng mục sửa chữa CHXD theo Đề án 1114 về nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục rà soát, xử lý các tồn tại liên quan đến pháp lý đất đai, hồ sơ đầu tư và các thủ tục xây dựng trên các khu đất thuộc sở hữu/thuê của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục gia hạn thời gian sử dụng đất tại CHXD số 5, văn phòng công ty 231 Võ Văn Ngân, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Phát triển hệ thống:

Trong chiến lược phát triển của mình, Công ty luôn kiên định với định hướng phát triển mở rộng hệ thống CHXD bán lẻ.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển CHXD theo nhiều hình thức. Số CHXD phát triển mới trong năm là 04 CHXD, đạt 100% so với kế hoạch 2025. Đồng thời, Công ty tiếp tục đánh giá các cơ hội đầu tư mới, mở rộng mạng lưới phân phối xăng dầu tại các địa bàn lân cận.

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2024 (VND)	Năm 2025 (VND)	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	337.194.388.638	380.370.545.400	113%
Doanh thu thuần	2.489.000.782.722	2.459.126.063.351	99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.166.213.405	11.918.743.209	98%
Lợi nhuận trước thuế	12.753.847.514	13.073.095.743	103%
Lợi nhuận sau thuế	10.024.304.981	9.544.569.251	95%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	5%	100%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	<i>lần</i>	1,34	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh:	<i>lần</i>	0,98	0,90
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	42,49	48,98
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	73,89	96,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	<i>lần</i>	50,52	97,41
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	7,38	6,47
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,40	0,39
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,17	4,92
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,97	2,51
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Doanh thu thuần	%	0,49	0,48

IV. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG LỚN	THỜI ĐIỂM 21/05/2025	
			SL CỔ PHIẾU	TỶ LỆ/VĐL (%)

I	Cổ đông trong nước		12.184.040	98,25
I	Tổ chức		9.556.184	77,06
1.1	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL)	x	6.325.730	51,01
1.2	Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO)	x	1.847.160	14,90
1.3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID)	x	1.017.000	8,2
1.4	Tổ chức khác		366.294	2,95
2	Cá nhân		2.627.856	21,19
II	Cổ đông nước ngoài		215.960	1,75
1	Tổ chức		107.350	0,87
2	Cá nhân		108.610	0,88
	Tổng cộng		12.400.000	100

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 12.400.000 cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức không thay đổi vốn cổ phần trong năm 2025.

V. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

1. Bảo vệ môi trường

- Vận động, tuyên truyền NLD nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, có ý thức sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn năng lượng như điện, nước; giảm thiểu rác thải tại nơi làm việc; giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, kiểm soát và xử lý chất thải đúng quy định, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe con người.

- Thực hiện trồng cây xanh tại các điểm kinh doanh và bên ngoài tòa nhà văn phòng Công ty để giảm lượng khí phát thải ra môi trường.

2. Kiểm soát môi trường làm việc

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCC tại các cửa hàng kinh doanh; thường xuyên quan tâm và cải tiến môi trường làm việc xanh, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát cho NLD. Trong năm 2025, Công ty không có trường hợp xảy ra tai nạn lao động.

3. Chăm lo cho NLD

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLD, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho NLD.

- Công ty đã tổ chức các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động cho CBNV và NLĐ; trang bị bảo hộ lao động cho NLĐ bao gồm quần áo, giày, bao tay, nón vải, áo mưa,...

- Ban Giám đốc phối hợp cùng Công đoàn Công ty chăm lo lương, thưởng cho NLĐ nhân các dịp Lễ, Tết.

- Tổ chức các hoạt động chăm lo, thăm hỏi, tặng quà cho NLĐ nghỉ hưu và NLĐ có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán; tặng quà cho nữ CBNV vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà sinh nhật cho NLĐ và tặng quà cho NLĐ khi kết hôn.

4. Đối với cộng đồng và xã hội

- Công ty đã thực hiện đầu tư, lắp đặt các đường ống công nghệ tại các CHXD theo đúng tiêu chuẩn an toàn và thường xuyên kiểm tra, bảo trì, thực hiện xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của cơ quan chức năng.

- Tổ chức làm thêm vài ngày thứ bảy trong năm để ủng hộ các quỹ “Tương trợ Dầu khí”, quỹ “PVOIL chung một tấm lòng”, quỹ “Vì Thế hệ trẻ” của Đoàn thanh niên, quỹ “Nghĩa tình đồng đội” của Hội cựu chiến binh.

- Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện do địa phương phát động; Ủng hộ quỹ vì người nghèo tại nơi Công ty có cơ sở hoạt động kinh doanh; thăm hỏi NLĐ có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà cho các gia đình chính sách do Công ty đỡ đầu, hỗ trợ trên địa bàn thành phố Thủ Đức; tham gia thăm hỏi tri ân, tặng quà cho các gia đình có công với Cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh liệt sĩ.

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Đặc điểm tình hình

a. Tình hình thế giới:

Năm 2025, thị trường xăng dầu thế giới duy trì mức giá tương đối ổn định (khoảng 80–85 USD/thùng), chịu tác động từ cân đối cung – cầu, tăng trưởng GDP toàn cầu đạt khoảng 3% và nhu cầu tiêu thụ cải thiện nhẹ. Tuy nhiên, thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do căng thẳng địa chính trị, biến động tỷ giá, các chính sách thuế quan và xu hướng chuyển dịch năng lượng xanh ngày càng tăng.

b. Tình hình trong nước:

Thị trường xăng dầu trong nước tiếp tục bám sát xu hướng giá thế giới, nguồn cung được bảo đảm, hoạt động kinh doanh ổn định. Tuy nhiên, xu hướng tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi sang nhiên liệu sạch và sự cạnh tranh từ các thương nhân phân phối khác đặt ra nhiều thách thức.

Bên cạnh đó, việc triển khai các dự án trọng điểm của Thành phố ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống CHXD của Công ty, sản lượng bán hàng các CHXD khu vực TP. HCM đặc biệt các CHXD dọc tuyến METRO suốt tiền cũng đã giảm đáng kể. Các chủ trương, chính sách mới của nhà nước trong việc chuyển đổi phương tiện giao thông từ xe xăng sang xe điện, đơn giá cho thuê đất, thuế... cũng đang ảnh hưởng không nhỏ đến những mảng kinh doanh khác (kinh doanh xe gắn máy, cho thuê mặt bằng) tiếp tục gặp khó khăn do sức mua suy giảm.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

- Sản lượng xăng dầu tiêu thụ năm 2025 là 136.847 m³, đạt 108% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2025 là 2.459 tỷ đạt 129% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 13,07 tỷ đồng, đạt 131% so với kế hoạch năm.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	51,31	47,55
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	48,69	52,45

Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	42,49	48,98
Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	%	90,22	94,09
Nợ dài hạn/Nợ phải trả	%	9,78	5,91
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	57,51	51,02
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,34	1,03
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,98	0,90

2. Tình hình nợ phải trả

- Tổng các khoản nợ ngắn hạn là 175.312.092.277 đồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

1. Dự báo tình hình

Giai đoạn cuối năm 2025 đầu năm 2026, tình hình thế giới vẫn còn nhiều bất ổn khi chiến tranh Nga – Ukraina vẫn leo thang, tình hình chính trị toàn cầu bị đe dọa khi căng thẳng Mỹ – Venezuela, Trung Quốc – Đài Loan, các chính sách thuế quan của Mỹ... tạo ra những bất ổn rất lớn đối với thế giới nói chung và giá dầu nói riêng. Đối với giá dầu trong nước, chỉ tính riêng tháng 12/2025, giá xăng dầu đã có đến 5 kỳ điều hành giảm liên tiếp, riêng mặt hàng xăng RON 95-III đã giảm về mức 18.560 đồng/lít mức gần như thấp nhất trong vòng 05 năm qua.

Thị trường của Công ty tập trung chủ yếu ở phía Đông là đầu mối giao thông quan trọng kết nối với các tỉnh lân cận; có nhiều bến bãi kho cảng, khu công nghiệp nên sản lượng tiêu thụ xăng dầu rất lớn và cũng là nơi có tốc độ phát triển kinh tế rất nhanh, tạo ra được nhu cầu cung cấp/ tiêu thụ nhiên liệu xăng dầu dồi dào;

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị sẽ chịu tác động từ nhiều yếu tố trong nước và quốc tế, bao gồm giá dầu thô toàn cầu, nhu cầu trong nước, chính sách quản lý của chính phủ; các thương nhân đầu mối và phân phối tiếp tục mở rộng mạng lưới, xu hướng dài hạn về việc chuyển đổi sang năng lượng tái tạo và chính sách tiết kiệm năng lượng cũng có thể làm giảm mức tiêu thụ xăng dầu ở một số lĩnh vực.

Các ngành kinh doanh khác chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân nên doanh thu, lợi nhuận suy giảm từ 20% đến 30%.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

- Sản lượng KD xăng dầu : 140.000 m³
- Doanh thu : 2.404 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế : 11 tỷ đồng.

3. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026

- Tổ chức kinh doanh xăng dầu tuân thủ các quy định của Nhà nước, chính sách của Tổng công ty và phù hợp với đặc điểm, tình hình tại đơn vị; phấn đấu gia tăng sản lượng kinh doanh trên cả 3 kênh phân phối để mở rộng thị phần, song song với đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- Tập trung gia tăng sản lượng bán lẻ thông qua các CHXD hiện hữu và phát triển mới trong năm 2026. Đẩy mạnh triển khai chương trình PVOIL Easy, PVOIL B2B, PVOIL 4U và các hình thức bán hàng ứng dụng CNTT khác cùng với đa dạng hóa các hình thức thanh toán phi tiền mặt (QR code, mobile money...);
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội phát triển CHXD theo nhiều hình thức (thuê dài hạn, tự đầu tư, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng công ty đầu tư/thuê thành công sau đó giao cho ĐVTV thuê khai thác), phấn đấu đạt tỷ lệ 30% số CHXD phát triển mới trong năm 2026 là CHXD tự đầu tư trên cơ sở cân đối được nguồn vốn phù hợp với quy định và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với công tác đầu tư CHXD để đảm bảo đầu tư hiệu quả và không để xảy ra thua lỗ/mất vốn;
- Đẩy mạnh triển khai đầu tư và kinh doanh các dịch vụ phi xăng dầu (non-oil) tại CHXD, trạm dịch vụ xe tải đường dài;
- Thực hiện nghiêm túc Đề án 1114 về “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD”;
- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn - phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động SXKD;
- Quyết liệt xử lý các tồn tại để hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật;
- Tập trung vào lĩnh vực chính là kinh doanh xăng dầu; Duy trì các lĩnh vực kinh doanh ngoài xăng dầu theo nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và bảo toàn vốn;
- Tiếp tục ưu tiên đẩy mạnh kinh doanh, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của PVOIL Lube; PVOIL Trans và Thái Bình PSC để tăng cường sự gắn kết, hợp tác, hỗ trợ tiêu thụ/sử dụng tối đa sản phẩm, dịch vụ trong hệ sinh thái của PVOIL;
- Về công tác quản trị:
 - + Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, xử lý dứt điểm để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định;
 - + Tăng cường kiểm soát, tiết giảm chi phí, giá thành, thực hiện chi phí phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh;
 - + Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

+ Đẩy mạnh việc triển khai công tác chuyển đổi số nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác hiện đại hóa trụ bom nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong kinh doanh bán lẻ và đa dạng hóa các hình thức thanh toán không tiền mặt;

+ Rà soát/xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs) tại Đơn vị nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có và đáp ứng yêu cầu phát triển của Đơn vị;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty thường xuyên tổ chức đo kiểm chất thải, nước thải, đo kiểm các chỉ tiêu về vi khí hậu, môi trường làm việc tại các CHXD. Việc đo, kiểm được cơ quan có thẩm quyền thực hiện định kỳ mỗi năm 02 lần và kết quả các chỉ số đều đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
- Công ty đã trang bị các thùng rác có nhãn nhận biết loại rác sinh hoạt hay rác thải rắn nguy hại tại các điểm kinh doanh trực thuộc và văn phòng Công ty và được các đơn vị chức năng đến thu gom theo định kỳ.
- Việc quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại công ty luôn tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời công ty ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom xử lý đúng theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

- Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện do địa phương phát động; Công ty làm thêm ủng hộ, hỗ trợ đồng bào thiên tai, bão lũ và các hoạt động an sinh khác.
- Tổ chức các khóa đào tạo, các lớp tập huấn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho Cán bộ nhân viên, nâng cao ý thức bảo vệ an toàn về người và tài sản, các kỹ năng ứng phó với tình huống khẩn cấp về an toàn lao động- môi trường- PCCC.
- Quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ, đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh cho NLĐ.

PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2025 vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Đối mặt với những khó khăn và thách thức, Công ty luôn nỗ lực phấn đấu để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh chiết khấu thấp, chi phí kinh doanh xăng dầu tăng cao. Kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu năm 2025 là 136.847 m³, đạt 108% kế hoạch năm.
- Doanh thu năm 2025 là 2.459 tỷ đồng, đạt 129% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 13,07 tỷ, đạt 131% kế hoạch năm.
- Kế hoạch phát triển hệ thống: trong năm năm Công ty đã mua, thuê và đưa vào hoạt động mới được 4 CHXD, đạt 100% kế hoạch phát triển CHXD.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty, không để phát sinh các khoản nợ xấu, khó đòi.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong công tác an toàn, PCCC tại hệ thống CHXD trực thuộc;
- Tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Quản trị công ty công khai, minh bạch và đặt lợi ích của Công ty trong sự kết hợp hài hòa với lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Trong điều kiện kinh doanh còn nhiều khó khăn trong năm 2025, Ban điều hành Công ty đã có nhiều giải pháp quyết liệt, kịp thời, hạn chế các thiệt hại, rủi ro trong kinh doanh.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT một cách kịp thời, đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao; duy trì chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng cho HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia ý kiến với HĐQT về việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Ban điều hành luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, điều hành kinh doanh một cách linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT, phù hợp với diễn biến của thị trường kinh doanh xăng dầu, ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty và đảm bảo việc làm cho NLĐ và bảo toàn vốn cho cổ đông.

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

- Chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển ngành kinh doanh chính là xăng dầu, nghiên cứu tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh ngoài xăng dầu, đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ mới, áp dụng các phương thức kinh doanh, hợp tác, đầu tư, ...

để gia tăng sản lượng xăng dầu qua các kênh, mở rộng thị phần đẩy mạnh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đảm bảo về chất lượng hàng hóa, giá cả cạnh tranh và đúng quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

- Chỉ đạo công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và đối tác; tiếp tục tham gia các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

• Ông Nguyễn Đức Thắng : Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1979

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật kinh tế

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.720.000 cổ phiếu (tỷ lệ 30%)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

+ Đại diện PVOIL, sở hữu: 3.720.000 cổ phiếu

• Ông Lại Thế Nghĩa : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

- Năm sinh: 1978

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

- Số cổ phiếu nắm giữ: 2.605.730 cổ phiếu (tỷ lệ 21%)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

+ Đại diện PVOIL, sở hữu: 2.605.730 cổ phiếu

• Ông Nguyễn Quốc Cường: Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)

- Năm sinh: 1980

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

• Ông Trần Công Lành: Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)

- Năm sinh: 1980

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Pháp chế Cty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số cổ phiếu nắm giữ: 1.847.160 cổ phiếu

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

+ Đại diện Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO), sở hữu: 1.847.160 cổ phiếu (tỷ lệ 14,9%)

- Ông **Phạm Xuân Phong**: Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập)

- Năm sinh: 1987

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có

- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0%)

2. Các Tiểu ban thuộc HĐQT

2.1. Tiểu ban Chính sách phát triển: gồm có 05 thành viên

- Trưởng ban: Ông Lại Thế Nghĩa – Ủy viên HĐQT

- Các thành viên:

- Ông Phạm Văn Tấn – Trưởng phòng Kinh doanh xăng dầu

- Bà Vũ Hiền Linh – Kế toán trưởng

- Ông Ngô Minh Thắng – Phó phòng Kinh doanh xăng dầu

- Ông Đinh Trung Dũng – Phó phòng Kế hoạch Đầu tư và An toàn

2.2. Tiểu ban Nhân sự- Lương thưởng: gồm có 03 thành viên

- Trưởng ban: Ông Lại Thế Nghĩa – Ủy viên HĐQT

- Các thành viên:

- Bà Trần Thị Trâm – Phó phụ trách phòng Tổ chức Hành chính

- Bà Nguyễn Thị Mai – Phó phòng Tổ chức Hành chính

3. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế về tổ chức và hoạt động của HĐQT. HĐQT không can thiệp vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám Đốc, luôn tạo điều kiện và hỗ trợ Giám Đốc trong việc thực hiện hiệu quả các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Thường xuyên giám sát, đôn đốc và chỉ đạo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, chỉ đạo phát triển các CHXD.

- Chỉ đạo, giám sát việc quản lý công nợ phải thu, phải trả, xử lý/thu hồi công nợ/nợ tồn đọng trong kinh doanh, tránh để phát sinh nợ xấu; chỉ đạo xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí tại Công ty.

- Giám sát và chỉ đạo việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản: sửa chữa các CHXD và các địa điểm kinh doanh; xử lý các tồn đọng trong công tác đầu tư, hồ sơ pháp lý các khu đất; phát triển hệ thống các CHXD.

- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt định biên, kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương năm 2025, quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung các văn bản quản lý nội bộ để phù hợp với các văn bản pháp luật mới có hiệu lực của Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại các CHXD; nâng cao công tác quản

trị trong hoạt động bán lẻ tại các CHXD; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động tại các CHXD.

- HĐQT thường xuyên phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với Giám Đốc và Ban Kiểm soát trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; Giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành đều được gửi kịp đến Giám Đốc và thông báo đến Ban kiểm soát. Tình hình thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT thường xuyên được giám sát và định kỳ xem xét đánh giá.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp hoặc thông qua lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản với các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung chính
1	3/NQ-TMC-HĐQT	22/01/2025	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	4/NQ-TMC-HĐQT	22/01/2025	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo thực hiện hoạt động SXKD quý IV/2024 và kế hoạch hoạt động quý I/2025.
3	5/QĐ-TMC-HĐQT	22/01/2025	Quyết định thông qua mức thù lao của Người phụ trách quản trị Công ty.
4	6/QĐ-TMC-HĐQT	22/01/2025	Quyết định về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.
5	7/NQ-TMC-HĐQT	22/01/2025	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
6	10/NQ-TMC-HĐQT	26/2/2025	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình, tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
7	11/QĐ-TMC-HĐQT	26/2/2025	Quyết định v/v tạm ngừng kinh doanh Chi nhánh CHVL XD 740A
8	12/QĐ-TMC-HĐQT	26/2/2025	Quyết định v/v thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
9	17/QĐ-TMC-HĐQT	21/3/2025	Quyết định ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và/hoặc thuê dịch vụ.
10	18/QĐ-TMC-HĐQT	21/3/2025	Quyết định ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư, xây dựng.
11	19/QĐ-TMC-HĐQT	21/3/2025	Quyết định v/v bổ sung phân công nhiệm vụ các TVHĐQT
12	22/QĐ-TMC-HĐQT	25/3/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng.

13	23/QĐ-TMC-HĐQT	27/3/2025	Quyết định thông qua điều chỉnh, bổ sung nội dung, chương trình, tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2025.
14	25/QĐ-TMC-HĐQT	02/4/2025	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
15	26/QĐ-TMC-HĐQT	02/4/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị.
16	27/QĐ-TMC-HĐQT	03/4/2025	Quyết định về việc chỉ từ quỹ thưởng Người quản lý, ban điều hành.
17	31/QĐ-TMC-HĐQT	05/5/2025	Quyết định về việc ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Công ty.
18	32/QĐ-TMC-HĐQT	05/5/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động bán lẻ xăng dầu của Công ty.
19	33/NQ-TMC-HĐQT	05/5/2025	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2025 và kế hoạch kinh doanh quý II/2025.
20	36/QĐ-TMC-HĐQT	17/6/2025	Quyết định ban hành Quy chế bán hàng xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty.
21	39/QĐ-TMC-HĐQT	25/6/2025	Quyết định phê duyệt chủ trương thanh lý TSCĐ năm 2025.
22	42/QĐ-TMC-HĐQT	01/07/2025	Quyết định về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/1/2025 đến ngày 30/6/2025 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.
23	46/NQ-TMC-HĐQT	30/07/2025	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh quý III năm 2025.
24	48/QĐ-TMC-HĐQT	04/08/2025	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.
24	51/QĐ-TMC-HĐQT	14/08/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.
26	54/QĐ-TMC-HĐQT	27/08/2025	Quyết định về điều chỉnh và bổ sung nội dung thuộc Quy chế trả lương cho CBNV của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.

27	57/QĐ-TMC-HĐQT	22/09/2025	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn bằng tiền của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.
28	60/QĐ-TMC-HĐQT	02/10/2025	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.
29	63/ QĐ-TMC-HĐQT	04/11/2025	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức.
30	64/NQ-TMC-HĐQT	04/11/2025	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh quý IV năm 2025.
31	67/NQ-TMC-HĐQT	01/12/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
32	68/QĐ-TMC-HĐQT	01/12/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
33	71/QĐ-TMC-HĐQT	11/12/2025	Quyết định về việc thông qua mức thù lao của Người phụ trách quản trị Công ty.

5. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT

Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định, quy chế của HĐQT.

- Tiểu ban chính sách phát triển: tham mưu cho HĐQT về chiến lược kinh doanh của Công ty; tham mưu cho HĐQT về việc đầu tư, phát triển mới các cửa hàng xăng dầu.
- Tiểu ban nhân sự, lương thưởng: rà soát, góp ý về các chính sách về tiền lương, thưởng; tham mưu, đề xuất bổ sung các chức danh vào Quy chế trả lương- trả thưởng.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Trọng Bình: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

- Năm sinh: 1979

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0,00%)

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Bà Ngô Phương Hạnh: Kiểm soát viên
 - Năm sinh: 1974
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí TP.HCM
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Ông Nguyễn Thanh Bình: Kiểm soát viên
 - Năm sinh: 1962
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 192.200 cổ phiếu (tỷ lệ 1,55%)
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 192.200 cổ phiếu
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Thực hiện rà soát, đánh giá việc triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Xem xét công tác giám sát của HĐQT đối với BDH; đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và công tác quản lý điều hành của BDH; thẩm tra các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán; giám sát đánh giá tình hình tài chính, tính tuân thủ, tình hình quản lý, sử dụng vốn, việc quản lý công nợ khách hàng và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật.

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BGD

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

▪ Tổng thù lao của TVHĐQT không chuyên trách thực hiện năm 2025 là: 216 triệu đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng).

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Giao dịch mua bán xăng dầu với các đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL) để kinh doanh. PVOIL là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức. Tổng trị giá giao dịch thực hiện trong năm 2025

là 1.968.224.391.423 (Một nghìn chín trăm sáu mươi tám tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng).

Giao dịch mua xăng dầu từ Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (SAIGON PETRO) để kinh doanh. SAIGON PETRO là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức. Tổng trị giá giao dịch thực hiện trong năm 2025 là 220.899.151.011 đồng (Hai trăm hai mươi tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, một trăm năm mươi một nghìn, không trăm mười một đồng).

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

Lại Thế Nghĩa

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025



12/01/2025



PETROVIETNAM OIL CORPORATION
THU DUC TRADING AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK
COMPANY

ANNUAL REPORT 2025

TABLE OF CONTENTS

INTERPRETATION AND ABBREVIATIONS.....	4
PART 1: GENERAL INFORMATION	6
I. OVERVIEW	6
1. Establishment and development process.....	6
2. Key milestones	6
3. Achievements over the years.....	7
II. BUSINESS LINES AND OPERATING AREAS	8
1. Business lines.....	8
2. Operating areas	8
III. INFORMATION ON THE CORPORATE GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION AND MANAGEMENT STRUCTURE.....	8
1. Governance model.....	8
2. Management structure	9
IV. DEVELOPMENT ORIENTATION	10
1. General objectives	10
2. Medium- and Long-Term Development Strategy.....	10
V. RISKS THAT MAY AFFECT THE COMPANY'S PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS	10
PART 2: OPERATIONAL PERFORMANCE DURING THE YEAR.....	11
I. PRODUCTION AND BUSINESS PERFORMANCE IN 2025	11
1. List of the Executive Board.....	12
2. Policies for employees	13
2.1. Workforce structure (as of December 31, 2025)	13
2.2. Policies for employees.....	13
II. INVESTMENT AND PROJECT IMPLEMENTATION.....	15
III. FINANCIAL POSITION	16
1. Financial position.....	16
2. Key financial indicators.....	16
IV. SHAREHOLDER STRUCTURE	17
V. REPORT ON ENVIRONMENTAL AND SOCIAL IMPACTS.....	18
1. Environmental protection.....	18
2. Workplace environment control.....	18
3. Employee care	18
4. Community and social responsibility.....	19
PART 3: REPORT AND ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	20
I. ASSESSMENT OF PRODUCTION AND BUSINESS PERFORMANCE.....	20
II. FINANCIAL POSITION	20
1. Asset position.....	20
2. Liabilities position	21
- Total current liabilities amounted to VND 175,312,092,277.....	21
III. BUSINESS ORIENTATION FOR 2026.....	21
1. Outlook	21
2. Key planned targets	22
3. Solutions to implement the 2026 business plan	22
IV. REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES.....	23
PART 4: BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS.....	25
I. THE BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF ALL ASPECTS OF THE COMPANY'S OPERATIONS.....	25

II.	THE BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE EXECUTIVE BOARD'S PERFORMANCE	25
III.	PLANS AND ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	26
PART 5: CORPORATE GOVERNANCE		27
I.	BOARD OF DIRECTORS.....	27
1.	<i>Structure of the Board of Directors</i>	27
2.	<i>Committees under the Board of Directors</i>	28
2.1.	<i>Development Policy Committee: consisting of 05 members</i>	28
2.2.	<i>Human Resources and Remuneration Committee: consisting of 03 members.....</i>	28
3.	<i>Activities of the Board of Directors</i>	28
4.	<i>Resolutions and decisions of the Board of Directors.....</i>	29
5.	<i>Activities of the Committees under the Board of Directors (BOD).....</i>	32
II.	SUPERVISORY BOARD	32
1.	<i>Structure of the Supervisory Board.....</i>	32
2.	<i>Activities of the Supervisory Board in 2025.....</i>	33
III.	TRANSACTIONS, REMUNERATION AND OTHER BENEFITS OF THE BOD, SUPERVISORY BOARD AND BOARD OF MANAGEMENT	33
1.	<i>Salaries, bonuses, remuneration and other benefits</i>	33
2.	<i>Share transactions of internal shareholders: None</i>	33
PART 6: FINANCIAL STATEMENTS 2025.....		35

INTERPRETATION AND ABBREVIATIONS

- SB : Supervisory Board
- BOD : Board of Directors
- EB : Executive Board
- SI : Social Insurance
- Company : Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company (TIMEXCO)
- PS : Petroleum stations
- GMS : General Meeting of Shareholders
- BOD : Board of Directors
- PAT : Profit After Tax
- PBT : Profit Before Tax
- FPF : Fire Prevention and Firefighting
- Corporation : Petrovietnam Oil Corporation (PVOIL)
- CC : Charter Capital

PETROVIETNAM OIL CORPORATION
THU DUC TRADING AND IMPORT EXPORT
JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

No.: 10 /CBTT-TMC

Ho Chi Minh City, Mar 02, 2026

ANNUAL REPORT 2025

To:

- State Securities Commission of Vietnam
- Hanoi Stock Exchange

PART 1: GENERAL INFORMATION

I. OVERVIEW

- Trading name: Cong Ty Co Phan Thuong Mai Xuat Nhap khau Thu Duc
- International trading name: Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company
- Abbreviation: TIMEXCO
- Enterprise Registration Certificate No.: 0301444626
- Charter capital: VND 124,000,000,000
- Head office: 231 Vo Van Ngan, Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City
- Phone: (84-8) 028 38966819
- Fax: (84-8) 028 38963210
- Website: www.timexcothuduc.com.vn
- Ticker symbol: TMC

1. Establishment and development process

Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company was established through the merger of two state-owned enterprises, namely Thu Duc District General Supplies Company and Thu Duc General Trading Company, under the name of Thu Duc Trading and Import Export Company. In 2000, the Company was equitized and renamed Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company, and has retained this name up to the present time. Since equitization, the Company has continuously expanded its business network and developed additional new business lines. Currently, the Company operates a system of 28 retail gasoline stations in Ho Chi Minh City and neighboring provinces.

Since December 2014, Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company has officially become a subsidiary of PetroVietnam Oil Corporation (PVOIL), which currently holds 51.01% of the Company's charter capital.

1. 2. Key milestones

On March 27, 2000: Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company was established under Decision No. 09/2000/QĐ-TTg issued by the Prime Minister. The initial charter capital was VND 14 billion, in which State capital accounted for 40%.

- 2002: Charter capital increased to VND 18 billion.
- 2004: Successfully auctioned 40% of the State capital portion.
- 2006: Charter capital increased to VND 27 billion.

- December 2006: TIMEXCO's shares were listed on the Ho Chi Minh City Securities Trading Center (now the Ho Chi Minh Stock Exchange).
- 2007: Charter capital increased to VND 40 billion.
- May 2009: Transferred the listing of shares to the Hanoi Securities Trading Center (now the Hanoi Stock Exchange).
- 2010: Charter capital increased to VND 80 billion.
- 2012: Charter capital increased to VND 124 billion.

2. 3. Achievements over the years

- 2008: The Company was awarded the Third-Class Labor Order by the President of the State and received a Certificate of Merit from the Ho Chi Minh City People's Committee.
- 2009: The Company was awarded the Emulation Flag by the Ho Chi Minh City People's Committee.
- 2010: The Company received the Reputable Securities Brand Cup and was awarded the Government's Emulation Flag.
- 2011: The Company was awarded a Certificate of Merit by the Prime Minister and the Emulation Flag by the Ho Chi Minh City People's Committee.
- 2012: The Company was awarded a Certificate of Merit and the Emulation Flag by the Ho Chi Minh City People's Committee.
- Nine consecutive years (2007–2015): The Company was continuously ranked among the Top 500 Largest Enterprises in Vietnam.
- Received the "Vietnam Golden Star Award" in 2010, 2011, 2012, and 2013.
- 2014: The Company was awarded the Second-Class Labor Order by the President of the State; and received a Certificate of Merit from the Ministry of Industry and Trade for outstanding business performance in 2014.
- 2015: The Company was awarded the Emulation Flag by the Vietnam Oil and Gas Group; and received a Certificate of Merit from the Ho Chi Minh City People's Committee for its contribution to the "For the Poor" Fund mobilization campaign for the period 2001–2015.
- 2016: The Company was awarded the Emulation Flag by the Ministry of Industry and Trade.
- The Company continuously achieved the title of "Excellent Labor Collective" for the years from 2001 to 2017.

II. BUSINESS LINES AND OPERATING AREAS

1. 1. Business lines

- Agency for trading gasoline, oil, grease and lubricants;
- Transportation business of petroleum products;
- Wholesale of automobiles and other motor vehicles;
- Trading of motorcycles;
- Restaurant, conference and wedding party services;
- Trading of electrical appliances and consumer goods;
- Iron and steel, construction materials;
- Real estate business.

2. 2. Operating areas

The Company's operating areas are mainly concentrated in Ho Chi Minh City. In addition, the Company has business locations in Dong Nai Province, Binh Phuoc Province, Lam Dong Province and Dong Thap Province.

III. INFORMATION ON THE CORPORATE GOVERNANCE MODEL, BUSINESS ORGANIZATION AND MANAGEMENT STRUCTURE

1. 1. Governance model

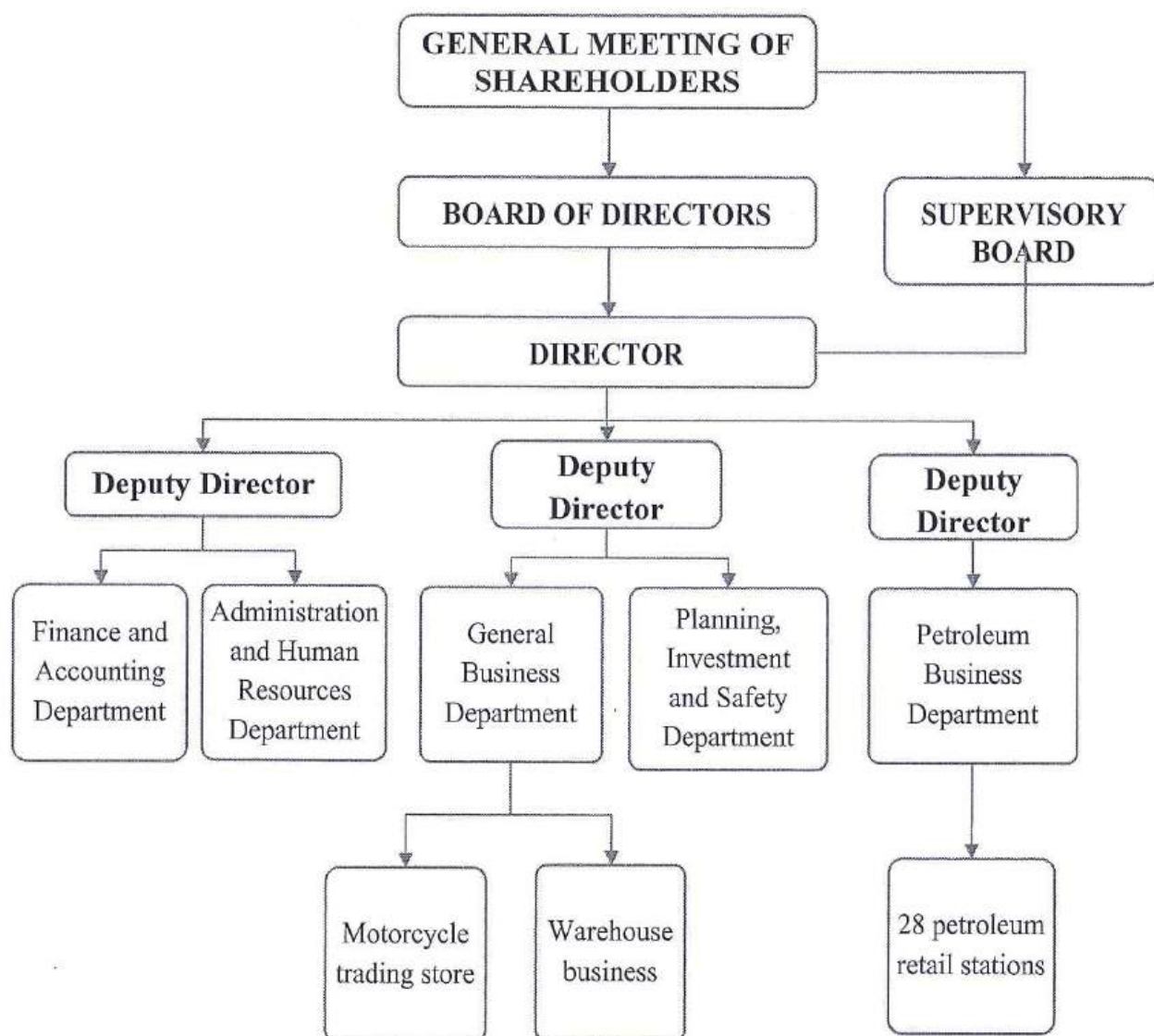
The Company's governance model comprises: the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board and the Director.

- The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making authority of the Company. The General Meeting of Shareholders elects, dismisses and removes members of the Board of Directors and the Supervisory Board.

- Committees under the Board of Directors include: the Development Policy Committee and the Remuneration Committee.

- The Executive Board is headed by the Director of the Company, who is the legal representative and is responsible for managing and operating all activities of the Company. The Director manages and administers the Company through delegation of authority to the Deputy Directors and Heads of Departments to handle specific tasks.

2. Management structure



IV. DEVELOPMENT ORIENTATION

1. General objectives

The Company focuses all its resources on developing its core petroleum business, while promoting the business of other goods and services apart from petroleum on the principle of ensuring efficiency and capital preservation, safeguarding the interests of shareholders and investors; and joining efforts to protect the environment and public health.

2. Medium- and Long-Term Development Strategy

- Invest in the development of the sales network and increase market share in the petroleum business.

- Enhance competitiveness, apply flexible and reasonable pricing policies, seize business opportunities, improve service quality and meet the diverse needs of customers to ensure satisfaction; strengthen marketing activities and brand promotion.

- Diversify and develop new products; invest in and expand utility services at petrol stations and business locations; promote cashless payment methods; and select reputable partners for business cooperation.

- Strengthen management, supervision, inspection, and sales administration; reduce fuel losses and costs; minimize business risks; preserve and improve the efficiency of capital and asset utilization; and strictly comply with State policies and regulations in business operations.

- Organize regular and periodic training programs to enhance the professional qualifications and skills of employees and sales staff; improve salary and bonus policies in a reasonable manner; and provide timely encouragement and rewards to individuals and teams with outstanding achievements in business activities as a driving force for business development.

V. RISKS THAT MAY AFFECT THE COMPANY'S PRODUCTION AND BUSINESS OPERATIONS

Oil price risk: Global crude oil and petroleum prices fluctuate continuously and unpredictably, influenced by complex factors such as political and economic conditions in countries including the United States, China and Europe; global supply and demand developments; as well as financial factors and market sentiment. To respond to these challenges, the Company's Management Board focuses on analysis and forecasting, closely monitors market developments and adopts flexible management policies.

Risk from government regulation of petroleum trading: The Company's business operations are closely linked to changes and adjustments in State policies. In recent years, the Government's regulation of petroleum trading has demonstrated greater

transparency and market orientation; however, potential risks for enterprises still remain.

Risk of fire, explosion and environmental pollution: Petroleum trading is a high-risk industry in terms of fire, explosion and environmental pollution, etc. Any incident may result in serious consequences for petrol stations and the Company's overall business performance. In order to mitigate and control these specific risks, the Company has invested in and installed fire prevention and firefighting systems in full compliance with regulations and has purchased comprehensive property insurance and fire and explosion insurance policies.

PART 2: OPERATIONAL PERFORMANCE DURING THE YEAR

I. PRODUCTION AND BUSINESS PERFORMANCE IN 2025

INDICATORS	UNIT	ACTUAL 2024	2025			
			PLAN	ACTUAL	%/PLAN	%/ACTUAL 2024
1. Sales volume						
- Petroleum sales volume	m ³	128,443	127,000	136,847	108%	107%
- Lubricant sales volume	liters	80,809	75,000	96,866	129%	120%
2. Revenue	VND billion	2,489	1,909.1	2,459	129%	99%
- Petroleum trading revenue	"	2,398	1,803.1	2,365	131%	99%
- Other trading and service revenue	"	91	106	95	90%	104%
3. Profit before tax	"	12.75	10	13.07	131%	103%
4. Payments to the State budget	"	25.19		22.19		88%

Petroleum and other business sales volumes:

- Petroleum sales volume in 2025 reached 136,847 m³, achieving 108% of the annual plan.

- Lubricant sales volume in 2025 reached 96,866 liters, equivalent to 129% of the 2025 plan.

- Estimated motorcycle sales volume in 2025 reached 1,354 units, achieving 85% of the 2025 plan. The decline in motorcycle sales volume was attributable to the following factors: the traditional motorcycle market has entered a saturation stage. In addition, the strong shift in consumer preference toward environmentally friendly electric motorcycles has significantly expanded, thereby reducing market share and directly

affecting demand for internal combustion engine models distributed by the Store; At the same time, the overall economic situation remained volatile, and household incomes have not fully recovered, leading to tightened consumer spending. Consumers have limited purchases of high-value assets or postponed vehicle replacement, resulting in a significant decline in market demand.

Revenue:

- Total revenue in 2025 reached VND 2,459 billion, equivalent to 129% of the annual plan. In which:

- + Petroleum revenue: VND 2,365 billion, achieving 131% of the 2025 plan.
- + Other revenue: VND 95 billion, achieving 90% of the 2025 plan.

Profit before tax:

- Total profit before tax in 2025 reached VND 13.07 billion (including income from other service activities), achieving 131% of the 2025 plan.

ORGANIZATION AND PERSONNEL

1. 1. List of the members of Executive Board

- ◆ **Mr. Lai The Nghia:** Director
 - Year of birth: 1978
 - Professional qualification: Bachelor of Economic Engineering
 - Number of shares held: 2,605,730 shares (21%)
 - In which: + Personal ownership: 0 shares
 - + Shares held on behalf of PVOIL: 2,605,730 shares
- ◆ **Ms. Nghiem Thi Thanh Mai:** Deputy Director
 - Year of birth: 1982
 - Professional qualification: Bachelor of Business Administration
 - Number of shares held: 0 shares (0%)
- ◆ **Mr. Nguyen Anh Tuan:** Deputy Director
 - Year of birth: 1981
 - Professional qualification: Bachelor of Accounting
 - Number of shares held: 0 shares (0%)
- ◆ **Mr. Bui Minh Hiep:** Deputy Director
 - Year of birth: 1982
 - Professional qualification: Master of Business Administration
 - Number of shares held: 0 shares (0%)
- ◆ **Ms. Vu Hien Linh:** Chief Accountant
 - Year of birth: 1983
 - Professional qualification: Bachelor of Accounting

- Number of shares held: 0 shares (0%)

2. 2. Policies for employees

2.1. Workforce structure (as of December 31, 2025)

- ◇ Total number of employees in the Company: 261 persons, including:
 - Company executives: 07 persons
 - Professional, service and security staff: 60 persons
 - Employees directly engaged in business operations: 194 persons
 - Number of employees holding Bachelor's or Associate degrees: 90 persons; Master's degrees: 04 persons
- ◇ Party and mass organizations:
 - Party organization: 42 Party members
 - Grassroots trade union: 294 union members
 - Grassroots youth union: 28 youth union members

2.2. Policies for employees

• Labor, salary and training policies:

The Company regularly reviews, updates and supplements its internal regulations and policies relating to labor, remuneration, training and emulation and commendation, ensuring compliance with State regulations and alignment with the Company's specific characteristics.

- Ensure full employment for employees, assigning positions appropriate to their professional qualifications and capabilities; no employee has been required to suspend work or has lost their job.
- Basically, the Company's salary policy is structured based on job title/position, individual competency, and each employee's performance results.
- On an annual basis, the Company assigns performance targets and conducts KPI-based performance evaluations for employees, linking supplementary salary payments and bonuses to each individual's KPI results. This contributes to motivating employees to consistently strive to fulfill their assigned responsibilities effectively.

In 2025, although the Company faced numerous business challenges, the Board of Directors implemented proactive measures to direct business operations, ensuring stable income for employees throughout the year. At the same time, the Company continued to fully implement employee policies in accordance with the Collective Labor Agreement, such as:

- During the year, the Company organized professional training courses for employees, including fire prevention and firefighting and rescue training,

petroleum trading and environmental protection training, occupational safety and hygiene training, quality management courses, and transport driver training, etc. The total training cost incurred in 2025 was estimated at VND 503.38 million.

- The Company fully complies with all labor regimes and policies in accordance with applicable laws and ensures the material and spiritual well-being of its employees in line with the Collective Labor Agreement. The Company participates in health insurance, social insurance, and unemployment insurance schemes in full compliance with legal regulations. In addition, it provides 24/7 accident insurance coverage for employees and offers timely financial assistance to those facing unexpected hardship. Employees directly engaged in business operations at petroleum retail stations are entitled to hazardous duty allowances in accordance with applicable regulations. Furthermore, employees receive birthday gifts and those who marry in compliance with the Law on Marriage and Family are presented with gifts in accordance with the provisions of the Collective Labor Agreement.

- **Activities of the Grassroots Trade Union:**

- On the occasion of the Lunar New Year (Tet) of the Year of the Snake 2025, the Company and the Trade Union organized a New Year gathering and lucky money distribution for employees and held the program “SPRING OF SOLIDARITY – TET REUNION 2025” for employees on sales and safety duty during the Tet holidays at 30 Company business locations.

- A total of 65 employee delegates attended the 2024 Employees’ Conference, reviewed the implementation of the 2022–2023 Collective Labor Agreement and signed the new Collective Labor Agreement for the 2023–2025 period.

- The Company encouraged and awarded gifts to employees’ children who achieved outstanding academic results in the 2024–2025 school year;

- The Company and the Trade Union organized visits and provided support to union members and employees, including Mid-Autumn Festival gifts for employees; Children’s Day (June 1, 2025) gifts; and financial support for the Women’s Committee to organize activities on International Women’s Day (March 8) and Vietnamese Women’s Day (October 20).

- Two vacation trips were organized for 97 employees in Vung Tau.

- Submitted proposals to the Corporation’s Trade Union to provide financial support and gifts to employees facing exceptionally difficult circumstances, serious illnesses, or low income, and promptly sought additional support from the Corporation’s Trade Union on holidays and special occasions.

- The Executive Committee of the Company’s Trade Union has consistently maintained regular meetings to stay updated on production and business performance, thereby formulating appropriate directions and solutions to best accomplish assigned

tasks. During periodic meetings of the Executive Committee as well as thematic meetings of the Company, coordination was carried out with the Company's Dialogue Board to conduct discussions, provide clarifications, and address matters relating to the legitimate rights and interests of employees and the employer. To date, reasonable opinions and proposals from employees have been submitted by the Dialogue Board to higher authorities for review, amendment and supplementation to ensure appropriateness.

- **Youth union activities:**

- Participated in the program "Returning Home for Tet with PVOIL" 2025, including the traditional Banh Chung wrapping activity organized by the PVOIL Youth Union in collaboration with the University of Technical Education.

- In accordance with the direction of the Corporation's Digital Transformation Steering Committee, the Corporation launched the contests "Producing Promotional Video Clips for the Pvoil4U Application Using AI Applications" and "Ideas for Promotional Programs for the Pvoil4U Application" for all employees across the Corporation. The Youth Union contributed three (03) video clips and nine (09) promotional ideas.

- Participated in the "Green Saturday" campaign in coordination with the Company's Trade Union, organized twice per year.

- Continued to nurture and introduce outstanding Youth Union members to the Party Committee as a source for developing new Party members.

- Participated in the contest "Traffic Safety Knowledge and Safe Driving Skills" held at 719-721 Kha Van Can Street, Linh Tay Ward, Thu Duc City.

- Participated in the 2025 blood donation program "Enthusiasm of Oil and Gas Workers" held at PETROVIETNAM Tower, 1-5 Le Duan Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City.

- On September 5, 2025, the Company organized the 9th Congress of the Youth Union of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company for the 2025-2030 term. The Youth Union currently has 28 members.

- In 2025, the Youth Union registered three innovative initiatives, including one initiative in coordination with the Head of the Supervisory Board, namely "Establishment of QR codes providing address information for petrol stations within the system." This initiative was recognized by Vietnam Oil Corporation as an official innovation/initiative in 2025 (4th round) under Decision No. 1083/QD-DVN dated December 30, 2025.

- Participated in activities launched by the higher-level Youth Union.

II. INVESTMENT AND PROJECT IMPLEMENTATION

- Capital construction investment:

In 2025, the Company implemented various investment and repair items to maintain the stable operation of its petrol station system and to meet production and business requirements. Key activities included:

- Completion of renovation and repair works at the Company's Office and Petrol Station No. 6.
- Completion of repair and upgrading items at petrol stations in accordance with Project 1114 on improving customer service quality.
- Continuous review and resolution of outstanding issues related to land legal status, investment documentation and construction procedures for land lots owned or leased by the Company.
- Continuous completion of procedures for extension of land use rights at Petrol Station No. 5 and at the Company Office located at 231 Vo Van Ngan, Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City.

- Network development:

In its development strategy, the Company consistently adheres to the orientation of expanding its retail petrol station network.

In 2025, the Company continued to promote the development of petrol stations through various forms. A total of four (04) new petrol stations were developed during the year, achieving 100% of the 2025 plan. At the same time, the Company continued to assess new investment opportunities to expand its petroleum distribution network in neighboring areas.

III. FINANCIAL POSITION

1. 1. Financial position

Financial indicators	2024 (VND)	2025 (VND)	Comparison (%)
Total assets	337,194,388,638	380,370,545,400	113%
Net revenue	2,489,000,782,722	2,459,126,063,351	99%
Profit from operating activities	12,166,213,405	11,918,743,209	98%
Profit before tax	12,753,847,514	13,073,095,743	103%
Profit after tax	10,024,304,981	9,544,569,251	95%
Dividend payout ratio	5%	5%	100%

2. 2. Key financial indicators

Indicators	Unit	2024	2025
<i>1. Liquidity ratios</i>			
+ Current ratio:	<i>times</i>	1.34	1.03
+ Quick ratio:	<i>times</i>	0.98	0.90
<i>2. Capital structure ratios</i>			
+ Debt-to-total assets ratio	%	42.49	48.98
+ Debt-to-equity ratio	%	73.89	96.02
<i>3. Operating capacity ratios</i>			
+ Inventory turnover:	<i>times</i>	50.52	97.41
+ Net revenue to total assets ratio	%	7.38	6.47
<i>4. Profitability ratios</i>			
+ Net Profit Margin (Profit After Tax/Net Revenue)	%	0.40	0.39
+ Return on Equity (ROE) (Profit After Tax/Equity)	%	5.17	4.92
+ Return on Assets (ROA) (Profit After Tax/Total Assets)	%	2.97	2.51
+ Profit from Operating Activities			
Net revenue	%	0.49	0.48

IV. SHAREHOLDER STRUCTURE

NO	SHAREHOLDER STRUCTURE	MAJOR SHAREHOLDERS	AS OF MAY 21, 2025	
			NUMBER OF SHARES	OWNERSHIP PERCENTAG/ CHARTER CAPITAL (%)
I	Domestic shareholders		12,184,040	98.25
1	Organizations		9,556,184	77.06
1.1	Vietnam Oil Corporation (PVOIL)	x	6,325,730	51.01
1.2	Hochiminh City Petroleum Company Limited (SAIGON PETRO)	x	1,847,160	14.90
1.3	Saigon Co.Op Investment Development Joint Stock Company (SCID)	x	1,017,000	8.2
1.4	Other organizations		366,294	2.95
2	Individuals		2,627,856	21.19

II	Foreign shareholders		215,960	1.75
1	Organizations		107,350	0.87
2	Individuals		108,610	0.88
	Total		12,400,000	100

Total number of outstanding shares: 12,400,000 shares

Changes in owners' equity: Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company did not change its share capital in 2025.

V. REPORT ON ENVIRONMENTAL AND SOCIAL IMPACTS

1. Environmental protection

- Mobilize and disseminate to employees to enhance their awareness and sense of responsibility for environmental protection; promote the economical and efficient use of energy resources such as electricity and water; minimize waste at the workplace; reduce activities that generate waste and cause environmental pollution; and control and treat waste in accordance with regulations, thereby contributing to environmental improvement and the protection of human health.

- Carry out tree planting at business locations and around the Company's office building to reduce the volume of emissions released into the environment.

2. Workplace environment control

- The Company strictly complies with regulations on occupational safety and fire and explosion prevention, and regularly conducts inspections to ensure compliance with fire prevention and firefighting (FPF) requirements at its business locations. The Company consistently pays attention to and improves a green, clean, safe, and well-ventilated working environment for employees. In 2025, no occupational accidents occurred at the Company.

3. Employee care

- Organize periodic health check-ups for employees and conduct training and professional development courses to enhance employees' professional knowledge and skills.

- Conduct occupational safety and hygiene training courses for employees; provide personal protective equipment (PPE) to employees, including uniforms, shoes, gloves, cloth caps, raincoats and related items, etc.

- The Board of Directors, in coordination with the Company's Trade Union, ensures salaries and bonuses for employees on public holidays and Tet holidays.

- Organize care and support activities, including visits and gift-giving for retired employees and employees facing difficult circumstances during the Lunar New Year; present gifts to female employees on the occasion of International Women's Day (March 8) and Vietnamese Women's Day (October 20); provide birthday gifts to employees; and present gifts to employees upon their marriage.

4. Community and social responsibility

- The Company has invested in and installed technological pipeline systems at its petrol stations in compliance with safety standards, and regularly conducts inspections and maintenance, as well as hazardous waste treatment in accordance with regulations issued by competent authorities.

- Organized additional working Saturdays during the year to contribute to the "Petrovietnam Mutual Support Fund," the "PVOIL – Sharing One Heart" Fund, the "For the Young Generation" Fund of the Youth Union, and the "Comradeship Fund" of the Veterans' Association.

- Participated in charitable and social activities launched by local authorities; Contributed to the "Fund for the Poor" in areas where the Company operates; visited and supported employees facing difficult circumstances; presented gifts to beneficiary families under the Company's sponsorship and support in Thu Duc City; and conducted visits and presented gifts to families with meritorious service to the Revolution and Vietnamese Heroic Mothers on the occasion of the Lunar New Year and War Invalids and Martyrs Day.

PART 3: REPORT AND ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS

I. ASSESSMENT OF PRODUCTION AND BUSINESS PERFORMANCE

1. Overview of the situation

a. *Global situation:*

In 2025, the global petroleum market maintained relatively stable prices (approximately USD 80–85 per barrel), influenced by supply–demand balance, global GDP growth of around 3%, and a slight improvement in consumption demand. However, the market continued to face potential risks arising from geopolitical tensions, exchange rate fluctuations, tariff policies, and the accelerating transition toward green energy.

b. *Domestic situation:*

The domestic petroleum market continued to closely follow global price trends, with supply remaining assured and business operations generally stable. However, trends toward energy conservation, the transition to cleaner fuels, and increasing competition from other distributors have posed significant challenges.

In addition, the implementation of key infrastructure projects in the City has directly affected the Company's petrol station network. Sales volumes at petrol stations in the Ho Chi Minh City area, particularly those located along the Suoi Tien Metro line significantly declined. Furthermore, new government policies and directives regarding the transition from gasoline-powered vehicles to electric vehicles, land lease unit prices, taxes, and related matters have had a considerable impact on other business segments (motorcycle trading and premises leasing), which have continued to face difficulties due to weakened consumer demand.

Business Performance Results in 2025

- Petroleum sales volume in 2025 reached 136,847 m³, achieving 108% of the annual plan.
- Revenue from business operations in 2025 amounted to VND 2,459 billion, achieving 129% of the annual plan
- Profit before tax in 2025 reached VND 13.07 billion, achieving 131% of the annual plan.

II. FINANCIAL POSITION

1. *Asset position*

Indicators	Unit	2024	2025
Asset structure			

- Current assets/Total assets	%	51.31	47.55
- Non-current assets/Total assets	%	48.69	52.45
Capital structure			
- Total liabilities/Total capital	%	42.49	48.98
Current liabilities / Total liabilities	%	90.22	94.09
Non-current Liabilities / Total liabilities	%	9.78	5.91
- Equity/Total capital	%	57.51	51.02
Liquidity			
- Current ratio	times	1.34	1.03
- Quick ratio	times	0.98	0.90

2. Liabilities position

- Total current liabilities amounted to VND 175,312,092,277.

III. BUSINESS ORIENTATION FOR 2026

1. 1. Outlook

In late 2025 and early 2026, the global situation is expected to remain highly volatile. The Russia–Ukraine conflict continues to escalate, while global political stability faces additional pressures from tensions between the United States and Venezuela, as well as between China and Taiwan, along with U.S. tariff policies. These factors are creating significant uncertainties for the global economy in general and oil prices in particular. With regard to domestic fuel prices, in December 2025 alone there were five consecutive downward price adjustments. Notably, RON 95-III gasoline decreased to VND 18,560 per liter, nearly the lowest level recorded in the past five years.

The Company's market is primarily concentrated in the eastern area, a key transportation hub connecting neighboring provinces. The area hosts numerous depots, ports, and industrial zones, resulting in high petroleum consumption. It is also one of the fastest-growing economic regions, generating strong demand for fuel supply and consumption;

However, the Company's production and business activities will continue to be affected by various domestic and international factors, including global crude oil prices, domestic demand, and government regulatory policies. Key wholesalers and distributors are continuing to expand their networks, while the long-term trend toward

renewable energy transition and energy-saving policies may reduce petroleum consumption in certain sectors.

Other business sectors are facing strong competition from private enterprises, resulting in a decline in revenue and profit of approximately 20% to 30%.

2. 2. Key planned targets

- Petroleum sales volume: : 140,000 m³
- Revenue : VND 2,404 billion.
- Profit before tax : VND 11 billion.

3. 3. Solutions to implement the 2026 business plan

- Organize petroleum trading activities in strict compliance with State regulations and the Corporation's policies, in alignment with the Company's specific operational conditions; strive to increase sales volume across all three distribution channels to expand market share while ensuring business efficiency;
- Focus on increasing retail sales volume through existing petrol stations and newly developed stations in 2026. Accelerate the implementation of PVOIL Easy, PVOIL B2B, PVOIL 4U programs and other IT-based sales applications, while diversifying cashless payment methods (QR codes, mobile money, etc.);
- Continue seeking opportunities to develop petrol stations through various forms (long-term lease, self-investment, investment cooperation, introducing opportunities for the Corporation to invest/lease successfully and subsequently assign to member units for operation). Strive for at least 30% of newly developed petrol stations in 2026 to be self-invested stations, subject to balanced capital resources in compliance with regulations and with full responsibility for investment efficiency. Regularly conduct inspection and supervision of petrol station investment activities to ensure effectiveness and prevent losses or capital impairment.
- Promote investment in and development of non-oil business activities at petrol stations and long-haul truck service stations.
- Strictly implement Project 1114 on "Enhancing customer service quality at petrol stations";
- Fully comply with regulations on safety, fire and explosion prevention, and environmental protection, ensuring the safety of people and assets in production and business operations;
- Decisively address outstanding issues to complete the issuance of Certificates of land use rights and ownership of land-attached assets in accordance with applicable laws.;
- Focus on the core business of petroleum trading; Maintain non-oil business sectors based on the principles of efficiency and capital preservation.

- Continue to prioritize the promotion and utilization of products and services provided by PVOIL Lube, PVOIL Trans, and Thai Binh PSC to enhance cooperation, strengthen linkages, and maximize the consumption and use of products and services within the PVOIL ecosystem;
- Regarding corporate governance:
 - + Strengthen inspection and supervision of the Company's operations to ensure efficiency, capital preservation, and capital growth; strictly control receivables, prevent the occurrence of new bad debts, and decisively recover outstanding and doubtful debts, thereby maintaining a sound financial position and fully implementing risk management measures in accordance with regulations;
 - + Enhance cost control and cost reduction efforts, ensuring that expenses are aligned with production and business efficiency;
 - + Strengthen corporate governance, develop the Company's brand, and promote the implementation of scientific research initiatives and information technology applications in management and administration to improve business efficiency;
 - + Accelerate digital transformation initiatives to enhance governance efficiency, with particular emphasis on modernizing fuel dispensers to establish a solid foundation for the application of Industry 4.0 technologies in retail operations and for diversifying cashless payment methods;
 - + Review, develop and apply a key performance indicator (KPI) evaluation system within the Company to ensure efficient utilization of existing resources and meet the Company's development requirements;
- Perform other tasks as assigned by the Corporation.

IV. REPORT ON THE COMPANY'S ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

1. Compliance with law on environmental protection

- The Company regularly conducts monitoring and measurement of emissions and wastewater, as well as assessments of microclimate and working environment indicators at its petrol stations. Such measurements and inspections are carried out by competent authorities twice a year, and all results comply with the standards prescribed by law.
- The Company has equipped its business locations and head office with properly labeled waste bins to distinguish between domestic waste and hazardous solid waste. Waste is collected periodically by authorized service providers.
- The management of solid waste and hazardous waste is strictly carried out in accordance with legal regulations. The Company also enters into contracts with licensed entities for the collection and treatment of waste in compliance with current regulations.

2. Responsibilities toward the community and society

- Participate in charitable and social activities launched by local authorities; the Company organize additional working days to contribute and provide support to people affected by natural disasters and floods, as well as to other social welfare activities.
- Organize training courses and professional development programs to enhance the knowledge and professional competencies of employees, raise awareness of safety for people and assets, and improve skills in responding to emergency situations related to occupational safety, environmental protection, and fire prevention and fighting.
- Pay attention to improving the working environment for employees, ensuring their health, safety, and occupational hygiene.

PART 4: BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS

I. THE BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF ALL ASPECTS OF THE COMPANY'S OPERATIONS

Petroleum trading activities in 2025 continued to encounter numerous difficulties. In the face of such difficulties and challenges, the Company consistently strived to improve business efficiency amid low discount margins and rising petroleum operating costs. The specific business results are as follows:

- Total petroleum sales volume in 2025 was 136,847 m³, achieving 108% of the annual plan.
- Revenue in 2025 was VND 2,459 billion, achieving 129% of the annual plan.
- Profit before tax in 2025 was VND 13.07 billion, achieving 131% of the annual plan.
- Regarding the system development plan: during the year, the Company purchased, leased, and newly put into operation 04 petrol stations, achieving 100% of the petrol station development plan.
- Preserved and developed the Company's capital, without incurring any bad or doubtful debts.
- Ensured absolute safety in safety management and fire prevention and fighting (FPF) at the affiliated petrol station system.
- Complied with the law, fully fulfilled obligations to the State, and properly implemented social responsibility. Corporate governance was conducted in a public and transparent manner, with the Company's interests harmonized with those of shareholders, customers and employees.

II. THE BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE EXECUTIVE BOARD'S PERFORMANCE

- Under the challenging business conditions of 2025, the Company's Management implemented numerous decisive and timely measures to mitigate losses and minimize business risks.

- The Executive Board promptly and fully implemented the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors with a high sense of responsibility; maintained a monthly reporting regime to the Board of Directors on the Company's business performance; attended all Board meetings and provided input to the Board regarding the implementation of the Company's business plans, targets, and tasks.

- The Executive Board closely monitored the Company's actual situation and operated the business in a flexible and timely manner, in line with the policies and

orientations of the Board of Directors and consistent with developments in the petroleum market, thereby stabilizing the Company's operations, ensuring employment for employees and preserving shareholders' capital.

III. PLANS AND ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

- Direct the concentration of all resources on investing in and developing the Company's core business of petroleum trading; study and seek opportunities to develop non-oil businesses; invest in facilities and infrastructure; apply new technologies and diversified business models, cooperation and investment forms to increase petroleum sales volume across distribution channels, expand market share, and promote cashless payment methods.

- Strengthen inspection and supervision; effectively implement measures to ensure absolute safety in production and business activities; ensure product quality, competitive pricing, and compliance with the State's regulations on petroleum price management in order to enhance business efficiency and preserve capital.

- Direct training and human resource development to meet the Company's growth requirements; improve employees' income; safeguard the interests of shareholders and partners; and continue participating in social welfare activities, environmental protection, and community health initiatives.

PART 5: CORPORATE GOVERNANCE

I. BOARD OF DIRECTORS

1. Structure of the Board of Directors

The Board of Directors consists of 05 members:

• **Mr. Nguyen Duc Thang : Chairman of the Board of Directors**

- Year of birth: 1979
- Professional qualification: Master of Economic Law
- Current positions held at other organizations: None
- Number of shares held: 3,720,000 shares (30%)

In which: + Personal ownership: 0 shares

+ Shares held on behalf of PVOIL: 3,720,000 shares

• **Mr. Lai The Nghia : Member of the Board of Directors, General Director**

- Year of birth: 1978
- Professional qualification: Bachelor's Degree in Economics
- Current positions held at other organizations: None
- Number of shares held: 2,605,730 shares (21%)

In which: + Personal ownership: 0 shares

+ Shares held on behalf of PVOIL: 2,605,730 shares

• **Mr. Nguyen Quoc Cuong: Member of the Board of Directors (Non-executive member)**

- Year of birth: 1980
- Professional qualification: Master of Business Administration
- Current positions held at other organizations: Director of Saigon Petro Vietnam Oil Joint Stock Company.
- Number of shares held: 0 shares

• **Mr. Tran Cong Lanh: Member of the Board of Directors (Non-executive member)**

- Year of birth: 1980
- Professional qualification: Master of laws
- Current positions held at other organizations: Head of Administration and Human Resources Department; Head of Legal Department, Hochiminh City Petroleum Company Limited.
- Number of shares held: 1,847,160 shares

In which: + Personal ownership: 0 shares

+ Shares held on behalf of Hochiminh City Petroleum Company Limited (SAIGON PETRO)'s ownership: 1,847,160 shares (14.9%)

- **Mr. Pham Xuan Phong: Member of the Board of Directors** ((Independent Member)
- Year of birth: 1987
- Professional qualification: Master of Finance
- Current positions held at other organizations: None
- Number of shares held: 0 shares (0%)

2. Committees under the Board of Directors

2.1. Development Policy Committee: consisting of 05 members

- Chairman: Mr. Lai The Nghia – Member of the Board of Directors
- Members:
 - Mr. Pham Van Tan – Head of Business Department
 - Ms. Vu Hien Linh – Deputy Head in charge of the Accounting Department
 - Mr. Ngo Minh Thang – Deputy Head of Business Department
 - Mr. Dinh Trung Dung – Deputy Head of Investment Department

2.2. Human Resources and Remuneration Committee: consisting of 03 members

- Chairman: Mr. Lai The Nghia – Member of the Board of Directors
- Members:
 - Ms. Tran Thi Tram – Deputy Head in charge of the Administration and Human Resources Department
 - Ms. Nguyen Thi Mai – Deputy Head of the Administration and Human Resources Department

3. Activities of the Board of Directors

- The Board of Directors (BOD) regularly supervises the activities of the General Director and other managers in performing their assigned rights and duties in accordance with the Company's Charter and the Regulations on the Organization and Operation of the BOD. The BOD does not interfere in the executive management of production and business operations by the General Director, and consistently facilitates and supports the General Director in effectively implementing the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (GMS) and the BOD.
- Regularly supervise, urge and direct the implementation of production and business plan targets and direct the development of petrol stations.
- Direct and supervise the management of receivables and payables; the handling and recovery of outstanding and overdue debts arising from business activities to

prevent the occurrence of bad debts; and direct the formulation of cost-saving plans within the Company.

- Supervise and direct the implementation of basic construction investment projects, including the repair of petrol stations and other business locations; the resolution of outstanding issues in investment procedures and legal documentation of land plots; and the development of the petrol station network.

- Direct the formulation and approval of staffing norms, the labor utilization plan and salary plan for 2025, as well as the finalization of the salary fund for 2024.

- Continue to direct the review, amendment, and supplementation of internal management documents to ensure compliance with newly effective legal regulations and alignment with the Company's actual conditions; improve service quality at petrol stations; enhance governance in retail operations at petrol stations; and strengthen fire prevention and fighting, occupational safety, and hygiene measures at petrol stations.

- The Board of Directors closely and effectively coordinates with the General Director and the Supervisory Board in implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; and supervises compliance with laws and internal regulations in the management and operation of the Company. All resolutions and decisions issued by the Board are promptly delivered to the General Director and notified to the Supervisory Board. The implementation of such resolutions and decisions is regularly monitored and periodically reviewed and evaluated.

4. Resolutions and decisions of the Board of Directors

In 2025, the Company's Board of Directors convened meetings or sought written opinions from the Board's members to pass resolutions on the following main contents:

No.	Resolution/ Decision No.	Date	Main contents
1	3/NQ-TMC-HDQT	22/01/2025	Resolution on finalizing the shareholder list for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
2	4/NQ-TMC-HDQT	22/01/2025	Resolution on the approval of the Report on the implementation of production and business activities for Quarter 4, 2024 and the operational plan for Quarter 1, 2025.
3	5/QD-TMC-HDQT	22/01/2025	Decision on the approval of the remuneration level of the Person in charge of Corporate Governance.
4	6/QD-TMC-HDQT	22/01/2025	Decision on the assignment of the Company's production and business plan for 2025.
5	7/NQ-TMC-HDQT	22/01/2025	Resolution on the approval of the plan to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

6	10/NQ-TMC-HDQT	26/2/2025	Resolution on the approval of the contents, agenda and documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders..
7	11/QD-TMC-HDQT	26/2/2025	Decision regarding temporary suspension of business operations of Construction Materials Store Branch 740A.
8	12/QD-TMC-HDQT	26/2/2025	Decision regarding establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
9	17/QD-TMC-HDQT	21/3/2025	Decision promulgating the Regulations on procurement of goods and/or hiring of services.
10	18/QD-TMC-HDQT	21/3/2025	Decision promulgating the Regulations on management of investment and construction projects.
11	19/QD-TMC-HDQT	21/3/2025	Decision regarding supplementation of the assignment of duties of the Members of the Board of Directors.
12	22/QD-TMC-HDQT	25/3/2025	Decision on the appointment to the position of Chief Accountant.
13	23/QD-TMC-HDQT	27/3/2025	Decision on the approval of the adjustment and supplementation of the contents, agenda, and documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
14	25/QD-TMC-HDQT	02/4/2025	Decision on the amendment and supplementation of the Charter on Organization and Operation of the Company.
15	26/QD-TMC-HDQT	02/4/2025	Decision on the promulgations of the Internal Regulation on Corporate Governance.
16	27/QD-TMC-HDQT	03/4/2025	Decision on the disbursement from the bonus fund for Managers and the Executive Board.
17	31/QD-TMC-HDQT	05/5/2025	Decision on the promulgation of the Regulations on decentralization of investment decision-making authority and management of bidding of the Company.
18	32/QD-TMC-HDQT	05/5/2025	Decision on the promulgation of the Regulations on management of the Company's petroleum retail operations.

19	33/NQ-TMC-HDQT	05/5/2025	Resolution on the approval of the Report on production and business activities for Quarter 1, 2025 and the business plan for Quarter 2, 2025.
20	36/QD-TMC-HDQT	17/6/2025	Decision promulgating the Regulations on sale of petroleum and lubricants of the Company.
21	39/QD-TMC-HDQT	25/6/2025	Decision approving the policy for liquidation of fixed assets in 2025.
22	42/QD-TMC-HDQT	01/07/2025	Decision on the selection of an audit firm to conduct a review of the financial statements for the operating period from January 1, 2025 to June 30, 2025 and to audit the financial statements for the fiscal year ending December 31, 2025.
23	46/NQ-TMC-HDQT	30/07/2025	Resolution on the approval of the Report on business performance results for the first six months of 2025 and the business plan for Quarter 3, 2025.
24	48/QD-TMC-HDQT	04/08/2025	Decision on the approval of the final settlement of the wage fund for 2024 of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company.
24	51/QD-TMC-HDQT	14/08/2025	Decision on the promulgation of the Financial Management Regulations of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company.
26	54/QD-TMC-HDQT	27/08/2025	Decision on the adjustment and supplementation of contents under the Salary Payment Regulations for employees of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company.
27	57/QD-TMC-HDQT	22/09/2025	Decision promulgating the Regulations on management and use of cash capital of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company.
28	60/QD-TMC-HDQT	02/10/2025	Decision on the amendment and supplementation of a number of contents of the Salary Payment Regulation of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company.

29	63/QD-TMC-HDQT	04/11/2025	Decision on the approval of the planned salary fund for 2025 of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company.
30	64/NQ-TMC-HDQT	04/11/2025	Resolution on the approval of the Report on business performance results for the first nine months of 2025 and the business plan for Quarter 4, 2025.
31	67/NQ-TMC-HDQT	01/12/2025	Resolution on the appointment of the Person in charge of Corporate Governance.
32	68/QD-TMC-HDQT	01/12/2025	Decision on the appointment of the Person in charge of Corporate Governance.
33	71/QD-TMC-HDQT	11/12/2025	Decision on the approval of the remuneration level of the Person in charge of Corporate Governance.

5. Activities of the Committees under the Board of Directors (BOD)

The activities of the Committees under the BOD are always conducted in compliance with the regulations and internal rules of the BOD.

- Development Policy Committee: Advises the BOD on the Company's business strategy; advises the BOD on investment and the development of new petroleum stations.
- Human Resources and Remuneration Committee: Reviews and provides feedback on salary and bonus policies; advises and proposes the addition of new titles to the Regulations on Salary and Bonus Payment.

II. SUPERVISORY BOARD

1. Structure of the Supervisory Board

The Supervisory Board consists of 03 members:

- Mr. Nguyen Trong Binh – Full-time Head of the Supervisory Board
 - Year of birth: 1979
 - Professional qualification: Bachelor of Economics
 - Number of shares held: 0 shares (0.00%)
 - In which: + Personal ownership: 0 shares
 - + Representative ownership: 0 shares
- Ms. Ngo Phuong Hanh: Controller
 - Year of birth: 1974
 - Professional qualification: Bachelor of Economics
 - Current position held at other organizations: Deputy Head of Finance and Accounting Department, Hochiminh City Petroleum Company Limited

- Number of shares held: 0 shares
 - Mr. Nguyen Thanh Binh: Controller
- Year of birth: 1962
- Professional qualification: Bachelor of Finance and Accounting
- Current positions held at other organizations: None
- Number of shares held: 192,200 shares (1.55%)
- In which: + Personal ownership: 192,200 shares
- + Representative ownership: 0 shares

2. *Activities of the Supervisory Board in 2025*

- Conducted reviews and evaluations of the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (GMS) and the Board of Directors (BOD).
- Reviewed the supervisory activities of the BOD over the Management Board (MB); evaluated the performance of the business plan and the management and administration activities of the MB; examined the financial statements and audit reports; monitored and assessed the Company's financial status, compliance, capital management and utilization, management of customer receivables, and debt repayment capacity.
- Supervised the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Company Charter in accordance with applicable laws.

III. TRANSACTIONS, REMUNERATION AND OTHER BENEFITS OF THE BOD, SUPERVISORY BOARD AND BOARD OF MANAGEMENT

1. *Salaries, bonuses, remuneration and other benefits*

- The total remuneration paid to non-executive members of the Board of Directors (BOD) in 2025 was: VND 216 million (Two hundred sixteen million Vietnamese Dong).
- The full-time Chairman of the BOD and the full-time Head of the Supervisory Board receive salary and concurrent position allowances in accordance with the Company's Salary and Bonus Regulations.

2. *Share transactions of internal shareholders:* None

Contracts or transactions with internal shareholders:

Transactions for the purchase and sale of petroleum products with member units of Petrovietnam Oil Corporation (PVOIL) for trading purposes. PVOIL is a major shareholder of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company. The total transaction value executed in 2025 was VND 1,968,224,391,423 (One trillion nine

hundred sixty-eight billion, two hundred twenty-four million, three hundred ninety-one thousand, four hundred twenty-three Vietnamese Dong).

Transactions for the purchase of petroleum products from Hochiminh City Petroleum Company Limited (SAIGON PETRO) for trading purposes. SAIGON PETRO is a major shareholder of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company. The total transaction value executed in 2025 was VND 220,899,151,011 (Two hundred twenty billion, eight hundred ninety-nine million, one hundred fifty-one thousand, eleven Vietnamese Dong).

Implementation of corporate governance regulations: The Company has fully complied with all legal regulations on corporate governance.

LEGAL REPRESENTATIVE

Signed and stamped

Lai The Nghia

1-C
IÊN
ICH
IT
HIM
11.03
M
D
V
VN

PART 6: FINANCIAL STATEMENTS 2025

Hôm nay, ngày ~~02.-03-2026~~....., tại Công Ty TNHH MTV DVDL và Dịch Thuật Trust có địa chỉ tại 225 Hai Bà Trưng, P. Xuân Hòa, Tp.HCM – ĐT: 0767002116

On~~02.-03-2026~~, at the Trust Translation and Travel Service Co., Ltd of 225 Hai Ba Trưng, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City – Tel: 0767002116

Tôi, PHẠM QUỐC VIỆT, Giám Đốc Công Ty TNHH MTV DVDL và Dịch Thuật Trust, bằng văn bản này xác nhận rằng đây là bản dịch đúng và chính xác từ giấy tờ đính kèm.

I, PHAM QUOC VIET, am Director of Trust Translation and Travel Service Co., Ltd, hereby certify that this is an accurate and correct translation from the attached document.

CÔNG TY TNHH MTV DVDL VÀ DỊCH THUẬT TRUST
TRUST TRANSLATION AND TRAVEL SERVICE CO., LTD

DIRECTOR / GIÁM ĐỐC



PHẠM QUỐC VIỆT



THU DUC TRADING AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

AUDITED FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Ho Chi Minh City, February 2026

TABLE OF CONTENTS

CONTENTS	PAGE(S)
STATEMENT OF THE MANAGEMENT	2
INDEPENDENT AUDITORS' REPORT	3
BALANCE SHEET	4 - 5
INCOME STATEMENT	6
CASH FLOW STATEMENT	7
NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS	8 - 29

STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Management of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company (the "Company") presents this report together with the Company's audited financial statements for the year ended 31 December 2025.

The Board of Directors and The Management

The members of the Board of Directors and The Management of the Company who held office during the year and to the date of this report are as follows:

Mr. Nguyen Duc Thang	Chairman of the Board
Mr. Lai The Nghia	Member of the Board and Director
Mr. Tran Cong Lanh	Member of the Board
Mr. Nguyen Quoc Cuong	Member of the Board
Mr. Pham Xuan Phong	Member of the Board
Mr. Nguyen Anh Tuan	Deputy Director
Ms. Nghiem Thi Thanh Mai	Deputy Director
Mr. Bui Minh Hiep	Deputy Director

The Management's responsibility

The Management is responsible for preparing the financial statements, which give a true and fair view of the financial position and business results, cash flows of the Company for the year. In preparing these financial statements, The Management is required to:

- Comply with Vietnamese Accounting Standards, Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to the preparation and presentation of the financial statements;
- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material misstatements applications which need to be disclosed and explained in the financial statements;
- Design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparation and presentation of the financial statements so as to minimize errors and fraud; and
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business.

The Management is responsible for ensuring that accounting books are properly recorded to disclose the financial position of the Company reasonably at any time and the financial statements are prepared and presented in compliance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements. The Management is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable methods to prevent and detect fraud and other irregularities.

The Management confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing and presenting these financial statements.

For and on behalf of the Management,



Lai The Nghia
Director

Ho Chi Minh City, 06 February 2026

No: 13/2026/KT-AVI-TC2

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

**To: The Shareholders
The Board of Directors and Management
Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company**

We have audited the accompanying financial statements of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company ("the Company") prepared on 06 February 2026, as set out from page 04 to page 29, which comprise the accompanying balance sheet as at 31 December 2025 and the related statements of income, the cash flows for the year ended 31 December 2025 and the notes to financial statements.

Management's Responsibility

Management is responsible for the preparation and fair presentation of the financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to the preparation and presentation of financial statements and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amount and disclosures in the financial statements. The selected procedures depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Auditor's opinion

In our opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of, in all material respects, the financial position of Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company as at 31 December 2025, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to the preparation and presentation of the financial statements.



Nguyen Thuong
Deputy General Director
Certificate of audit practice registration
No. 0308-2023-055-1

For and on behalf of
AN VIET AUDITING COMPANY LIMITED
Hanoi, 06 February 2026

Nguyen Hoang Viet
Auditor
Certificate of audit practice registration
No. 4988-2024-055-1

BALANCE SHEET
As at 31 December 2025

FORM B01 - DN
Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	31/12/2025	01/01/2025
A - CURRENT ASSETS	100		180,857,420,698	173,003,579,142
I. Cash and cash equivalents	110	5	69,884,519,662	47,475,568,492
1. Cash	111		49,884,519,662	17,475,568,492
2. Cash equivalents	112		20,000,000,000	30,000,000,000
II. Short-term financial investments	120	6	743,318,044	745,358,144
1. Trading securities	121		851,071,996	851,071,996
2. Allowances for decline in value of trading securities	122		(107,753,952)	(105,713,852)
III. Short-term receivables	130		82,137,591,351	77,786,698,850
1. Short-term trade receivables	131	7	60,899,074,340	49,215,751,171
2. Short-term advances to suppliers	132		642,318,987	497,843,560
3. Other short-term receivables	136	8	23,320,711,139	27,295,409,829
4. Provision for short-term doubtful debts	137		(5,233,275,183)	(1,731,067,778)
5. Shortage of assets awaiting resolution	139	9	2,508,762,068	2,508,762,068
IV. Inventories	140	10	23,684,927,675	46,476,874,515
1. Inventories	141		24,454,399,008	46,476,874,515
2. Provision for devaluation inventories	149		(769,471,333)	-
V. Other short-term assets	150		4,407,063,966	519,079,141
1. Short-term prepaid expenses	151	11	647,670,711	519,079,141
2. Deductible VAT	152		821,310,460	-
3. Taxes and other receivables from the State budget	153	18	2,938,082,795	-
B - NON-CURRENT ASSETS	200		199,513,124,702	164,190,809,496
I. Long-term receivables	210		10,742,000,000	-
1. Other long-term receivables	216	8	10,742,000,000	-
II. Fixed assets	220		117,737,568,864	116,137,562,107
1. Tangible fixed assets	221	12	43,444,833,987	39,972,796,678
- Cost	222		159,251,412,028	150,590,496,593
- Accumulated depreciation	223		(115,806,578,041)	(110,617,699,915)
2. Intangible fixed assets	227	13	74,292,734,877	76,164,765,429
- Cost	228		102,373,187,883	102,373,187,883
- Accumulated amortisation	229		(28,080,453,006)	(26,208,422,454)
III. Investment properties	230	14	4,536,524,198	5,022,580,370
- Cost	231		12,203,241,726	12,203,241,726
- Accumulated depreciation	232		(7,666,717,528)	(7,180,661,356)
IV. Non-current assets in progress	240		18,815,750,026	18,518,519
1. Construction in progress	242	15	18,815,750,026	18,518,519
V. Long-term financial investments	250	6	4,258,929,257	4,779,833,420
1. Equity investments in other entities	253		8,922,871,000	8,922,871,000
2. Allowances for loss in financial investments	254		(4,663,941,743)	(4,143,037,580)
VI. Other non-current assets	260		43,422,352,357	38,232,315,080
1. Long-term prepaid expenses	261	11	43,111,306,532	37,883,943,735
2. Other non-current assets	268		311,045,825	348,371,345
TOTAL ASSETS	270		380,370,545,400	337,194,388,638

BALANCE SHEET (Continued)

As at 31 December 2025

FORM B01 - DN

Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	31/12/2025	01/01/2025
C - LIABILITIES	300		186,323,758,907	143,284,393,803
I. Current liabilities	310		175,312,092,277	129,269,545,349
1. Short-term trade payables	311	16	115,079,978,651	84,262,913,002
2. Short-term advances from customers	312		539,885,168	522,074,613
3. Taxes and other payables to State Budget	313	18	2,192,701,542	1,815,977,579
4. Payables to employees	314		19,850,010,906	15,363,543,683
5. Short-term accrued expenses	315		225,000,000	1,006,338,900
6. Other short-term payables	319	17	36,934,727,891	25,152,844,206
7. Bonus and welfare funds	322		489,788,119	1,145,853,366
II. Non-current liabilities	330		11,011,666,630	14,014,848,454
1. Long-term unearned revenue	336	19	11,011,666,630	14,014,848,454
D - EQUITY	400		194,046,786,493	193,909,994,835
I. Owner's equity	410	20	194,046,786,493	193,909,994,835
1. Owner's contributed capital	411		124,000,000,000	124,000,000,000
- Ordinary shares with voting rights	411a		124,000,000,000	124,000,000,000
2. Capital surplus	412		27,458,121,096	27,458,121,096
3. Investment and development fund	418		31,966,724,308	31,164,779,910
4. Undistributed profit after tax	421		10,621,941,089	11,287,093,829
- Undistributed profit after tax of previous year	421a		1,077,371,838	1,262,788,848
- Undistributed profit after tax of current year	421b		9,544,569,251	10,024,304,981
TOTAL RESOURCES	440		380,370,545,400	337,194,388,638

Ho Chi Minh City, 06 February 2026

<p>Preparer</p>  <p>Nguyen Thi Thu Xuong</p>	<p>Chief Accountant</p>  <p>Vu Hien Linh</p>	<p>Director</p>  <p>Lai The Nghia</p>
---	--	--



INCOME STATEMENT

For the year ended 31 December 2025

FORM B02 - DN

Unit: VND

ITEMS	Code	Notes	Year 2025	Year 2024
1. Revenue from goods sold and services rendered	01	22	2,459,710,629,746	2,489,271,804,719
2. Revenue deductions	02	22	584,566,395	271,021,997
3. Net revenue from goods sold and services rendered	10	22	2,459,126,063,351	2,489,000,782,722
4. Cost of goods sold	11	23	2,307,213,492,875	2,348,055,354,753
5. Gross profit from goods sold and services rendered	20		151,912,570,476	140,945,427,969
6. Finance income	21	24	5,224,184,520	4,268,534,210
7. Finance expenses	22	25	563,716,734	1,522,171,371
Of which: Interest expenses	23		-	-
8. Selling expenses	25	26	93,984,857,268	82,243,794,117
9. General and administration expenses	26	26	50,669,437,785	49,281,783,286
10. Net operating profit	30		11,918,743,209	12,166,213,405
11. Other income	31	28	1,844,199,655	927,491,237
12. Other expenses	32	29	689,847,121	339,857,128
13. Profit from other activities	40		1,154,352,534	587,634,109
14. Net accounting profit before tax	50		13,073,095,743	12,753,847,514
15. Current corporate income tax expense	51	30	3,528,526,492	2,729,542,533
16. Net profit after corporate income tax	60		9,544,569,251	10,024,304,981
17. Basic earnings per share	70	31	770	550

Ho Chi Minh City, 06 February 2026

Preparer

Chief Accountant

Director

Nguyen Thi Thu Xuong

Vu Hien Linh



Lai The Nghia

CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)

For the year ended 31 December 2025

FORM B03 - DN

Unit: VND

ITEMS	Code	Year 2025	Year 2024
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
1. <i>Net accounting profit before tax</i>	01	13,073,095,743	12,753,847,514
2. <i>Adjustments for</i>		-	-
- Depreciation and amortisation of fixed assets and investment properties	02	8,527,042,578	8,793,287,588
- Provisions	03	4,794,623,001	2,988,632,084
- Gains, losses from investing activities	05	(1,976,992,713)	(1,082,844,257)
3. <i>Operating profit before changes in working capital</i>	08	24,417,768,609	23,452,922,929
- Increase, decrease in receivables	09	(22,317,167,641)	(9,959,066,334)
- Increase, decrease in inventories	10	22,022,475,507	19,322,479,893
- Increase, decrease in payables (excluding loan interest payable and corporate income tax payable)	11	37,406,439,819	(6,583,466,672)
- Increase, decrease in prepaid expenses	12	(5,355,954,367)	2,274,567,036
- Corporate income tax paid	15	(2,896,419,134)	(2,866,049,478)
- Other cash inflows from operating activities	16	-	9,180,000
- Other cash outflows for operating activities	17	(3,863,842,840)	(1,816,650,920)
<i>Net cash flows from operating activities</i>	20	49,413,299,953	23,833,916,454
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
1. Purchase or construction of fixed assets and other long-term assets	21	(22,813,067,623)	(4,313,506,431)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22	86,863,636	661,515,885
3. Interest, dividend and profit received	27	1,921,855,204	488,229,492
<i>Net cash flows from investing activities</i>	30	(20,804,348,783)	(3,163,761,054)
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
1. Dividends and profits paid to owners	36	(6,200,000,000)	(7,440,000,000)
<i>Net cash flows from financing activities</i>	40	(6,200,000,000)	(7,440,000,000)
<i>Net cash flows during the year</i>	50	22,408,951,170	13,230,155,400
<i>Cash and cash equivalents at the beginning of the year</i>	60	47,475,568,492	34,245,413,092
<i>Cash and cash equivalents at the end of the year</i>	70	69,884,519,662	47,475,568,492

Ho Chi Minh City, 06 February 2026

Preparer

Chief Accountant

Director

Nguyen Thi Thu Xuong

Vu Hien Linh

Lai The Nghia



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

1. GENERAL INFORMATION

1.1. Structure of ownership

Thu Duc Trading and Import Export Joint Stock Company operates under Enterprise Registration Certificate No. 0301444626, first issued on 27 March 2000, and amended for the 21st time on 1 August 2023 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

The charter capital according to the Enterprise Registration Certificate is VND 124,000,000,000. The company is listed on the Hanoi Stock Exchange with the stock code TMC.

The headquarters office of the Company is located at No. 231, Vo Van Ngan Street, Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City.

The number of employees as at 31 December 2025 was 261 people (As at 31 December 2024 was 264 people).

1.2. Operating industry and principal activities

- Gasoline, oil, grease, lubricants dealership;
- Gasoline transportation business;
- Wholesale of automobiles and other motor vehicles;
- Motorcycle business;
- Restaurant, conference, wedding business;
- Electrical appliances, consumer goods business;
- Iron, steel, construction materials;
- Real estate business.

1.3. Normal production and business cycle

The Company's business production cycle is 12 months long, starting on January 1 and ending on December 31 of each year.

2. ACCOUNTING YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY

The Company's accounting year starts on 01 January and ends on 31 December.

Accounting currency: Vietnam Dong (VND).

3. ACCOUNTING STANDARDS AND ACCOUNTING SYSTEM APPLIED

The financial statements are expressed in Vietnamese Dong (VND) and prepared under the accounting principles in conformity with the Vietnamese Corporate Accounting System issued in pursuance of Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 of Ministry of Finance, Vietnamese Accounting Standards and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

Information on changes in Corporate Accountings System

On 27 October 2025, the Ministry of Finance issued Circular No. 99/2025/TT-BTC ("Circular 99") providing guidance on the Vietnamese Accounting System for Enterprises, replacing Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 of the Ministry of Finance, and certain other related circulars. Circular 99 becomes effective from 01 January 2026 and is applicable to financial years beginning on or after 01 January 2026. The impact of the adoption of the Vietnamese Accounting System in accordance with the guidance under Circular 99 on the Company's accounting records and financial statements as at 01 January 2026 will be determined in accordance with the guidance on the conversion of accounting balances and the transitional provisions stipulated in Circular 99 and Vietnamese Accounting Standard No. 29 - "Changes in Accounting Policies, Accounting Estimates and Errors".

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

The significant accounting policies, which have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements, are as follows:

4.1. Basis of preparation of financial statements

The financial statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows), based on the original price principle, based on the assumption that the company is operating continuously.

4.2. Estimates

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, the Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting requires the management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the fiscal year. The actual business results could differ from those estimates and assumptions.

4.3. Cash and cash equivalents

Cash reflects the full existing amount of the Company at the end of the accounting year, comprising cash on hand, demand deposits and cash in transit.

Cash equivalents include short-term investments with terms less than 03 months since the date of investment, which can be converted easily into a certain amount of cash without any risk in conversion into cash at the reporting date and recorded following Vietnamese Accounting Standard No. 24 - Cash flow statement.

4.4. Receivables and provision for doubtful debts

Receivables are monitored in detail of the original terms, remaining terms at the reporting date, the receivable objects, receivable foreign currencies and other factors for the Company's management purposes. The classification of receivables are trade receivables and other receivables shall comply with the principles:

- Trade receivables include commercial receivables incurred from purchase-sale transactions, including receivables from the sale of exported goods under the trust for other entities;
- Other receivables include non-commercial or non-trading receivables, including: receivables from loan interests, deposit interests, dividends paid and earnings distributed; amount paid on behalf of another party; receivables which the export trustor must collect on behalf of the trustee; receivables from penalties, compensation; advances; pledges, collaterals, deposits, assets lending...

The company bases on the remaining term at the reporting date receivables to classify as long-term or short-term.

Receivables are recognized not exceeding the recoverable value. Provision for doubtful debts is made for receivables that are overdue for six months or more, or when the debtor is in difficulty of solvency due to dissolution, bankruptcy or similar difficulties in accordance with the provisions of the current Corporate Accounting System.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

4.5. Inventories

Inventories are determined at historical cost, when the historical cost is greater than the net realizable value, inventories are measured at net realizable value. Cost comprises the purchase price, processing cost and other direct attributable expenses that have been incurred in bringing the inventories to their present location and condition.

The cost of inventories is determined on a weighted average method and recorded on a regular basis. Net realizable value represents the estimated selling price less all estimated costs to completion and costs to be incurred in marketing and selling.

Provision for devaluation of inventories is the difference between the historical cost and the net realizable value as at the balance sheet date, which are made in accordance with the provisions of the current Corporate Accounting System.

4.6. Tangible fixed assets and depreciation

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The costs of purchased tangible fixed assets comprise their purchase prices and any directly attributable costs of bringing the assets to their working condition and location for their intended use.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives in accordance with Circular No. 45/2013/TT-BTC dated 25 April 2013 of the Ministry of Finance. The estimated useful lives are as follows:

	Year
Buildings and structures	15 - 40
Machinery and equipment	06 - 20
Transportation and transmission vehicles	10
Office equipment	03 - 05

4.7. Intangible assets and amortization

Intangible fixed assets are presented at historical cost less accumulated amortization. The historical cost of intangible fixed assets is determined based on original cost. Intangible fixed assets include land use rights with definite and indefinite terms. Indefinite land use rights are not amortized. Definite land use rights are amortized over the land-use period.

4.8. Investment properties

Investment properties held for operating lease are recognized at cost, accumulated depreciation, and net carrying value. Depreciation is charged using the straight-line method for buildings and structures over a useful life of 25 years.

4.9. Prepaid expenses

Prepaid expenses include actual expenses that have been incurred but are related to the business performance of many accounting periods. Long-term prepaid expenses include the value of tools and equipment allocated for no more than 36 months.

4.10. Payables

Payables are monitored in detail by original term, remaining term at the reporting date, payable entity, type of original currency payable and other factors according to the Company's management needs. The classification of payables as payables to sellers and other payables is carried out according to the following principles:

- Payables to sellers include commercial payables arising from purchase-sale transactions, including payables when importing through a consignee;
- Other payables include non-commercial payables, not related to the purchase, sale, or provision of goods and services, including: Payables for interest; payable dividends and profits;

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

payables for financial investment activities; payables paid by third parties; amounts received by the consignee from related parties for payment as specified in the import-export consignment transaction; borrowing assets; payables for fines and compensation; Assets discovered in excess of unknown cause; payable social insurance, health insurance, unemployment insurance, union funds; and deposits,

The Company classifies the payables as long-term or short-term based on the remaining term at the reporting date.

The payables are recorded at no less than the payment obligation. When there is evidence that a loss is likely to occur, the Company immediately records a payable in accordance with the prudence principle.

4.11. Unearned Revenue

Unearned revenue is recognized based on the amount prepaid by customers for one or more accounting periods in relation to asset leasing. Unearned revenue is allocated to revenue using the straight-line method based on the amount received and the number of prepaid periods.

4.12. Salary fund

The Company is currently allocating the salary fund in accordance with the guidelines from PetroVietnam Oil Corporation - JSC. During the year, the Company allocated the salary fund amounting to VND 56.9 billion. The Company will finalize the salary fund upon receipt of the Decision approving the salary fund issued by the competent authority.

4.13. Revenue and Other income

Revenue is recognized when the sale transactions are measured reliably and the Company receives or will receive economic benefits from these sale transactions.

Revenue from sales of goods shall be recognized if it simultaneously meets the following five (5) conditions:

- (a) The Company transferred most of the risks and benefits associated with ownership of goods to the customers;
- (b) The Company did not hold the right to manage goods as the owners or the right to control goods;
- (c) The revenue is measured reliably. When the contracts define that the customers are entitled to return goods purchased under specific conditions, the Company shall only record revenue if such specific conditions do not exist and the customers are not entitled to return goods (unless the customers are entitled to return the goods in the form of exchanging for other goods or services);
- (d) The Company received or will receive economic benefits from the sale transactions;
- (e) The costs related to the sale transactions may be determined.

The turnover of a transaction on rendering of services shall be recognized if it meets all four (4) following conditions are satisfied:

- (a) Revenue is measured reliably;
- (b) The Company received or will receive economic benefits from the sale transactions;
- (c) The completed work is determined at the reporting date;
- (d) Incurred costs for the transaction and the costs to complete the transaction of providing such services are determined.

Financial income comprises deposit interest, which are measured reliably on the basis of the balance of deposits, loans and actual interest rates each period.

Other income reflects income arising from the events or separate transactions with normal business operations of the Company, besides the above revenue.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

4.14. Taxation

The company is obliged to pay corporate income tax at the rate of 20% of taxable income. Corporate income tax includes current income tax and deferred income tax.

Current corporate income tax expense is calculated based on taxable income for the year. Taxable income may be different from the net profit reported in the income statement because the taxable income does not include income or taxable expenses or is deductible in other years (including carrying holes, if any) and additionally not including items that are not taxable or not deductible.

The Company's determination of corporate income tax is based on current tax regulations. However, these regulations are subject to periodic variation and their ultimate determination depends on the results of the tax authorities' examinations.

Other taxes are applied in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

4.15. Related parties

The parties are regarded as related parties of the Company if they have the ability to control or exercise significant influence over the Company in making financial and operating decisions or have the same key management personnel or Jointly managed by another company (the same Group, Corporation).

Individuals with direct or indirect voting rights can impact significantly to the Company, including close family members of these individuals (parents, spouses, children, siblings).

Key management personnel have authority and responsibility for planning, managing and controlling the operation of the Company: the directors, the managers of the Company and close family members of these individuals.

The companies managed by these individuals mentioned above with direct or indirect voting rights or through these rights they can have a significant impact on the Company, including the companies owned by the leaders or major shareholders of the Company and the companies have the same key management personnel.

Information about related parties is presented in Note No. 32.

5. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Cash on hand	880,886,177	1,519,471,759
Cash in banks	48,795,126,905	15,763,239,663
Cash in transit	208,506,580	192,857,070
Cash equivalents (*)	20,000,000,000	30,000,000,000
Total	69,884,519,662	47,475,568,492

(*) Term deposits of less than 3 months at Eximbank bear an interest rate of 4.75% per annum.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

FORM B09 - DN

6. FINANCIAL INVESTMENT

	31/12/2025			01/01/2025		
	Historical Cost	Fair Value	Provision	Historical Cost	Fair Value	Provision
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a. Shares						
Ca Mau Trading Joint Stock Company (CMV)	265,365,605	157,732,000	(107,633,605)	265,365,605	159,800,000	(105,565,605)
Materials- Petroleum Joint Stock Company (COM)	585,538,344	585,538,344	-	585,538,344	585,538,344	-
Pomina Steel Corporation (POM)	168,047	47,700	(120,347)	168,047	19,800	(148,247)
Total	851,071,996	743,318,044	(107,753,952)	851,071,996	745,358,144	(105,713,852)
b. Investment in other entities						
Dong A Textile Garment Joint Stock Company	897,500,000	-	(897,500,000)	897,500,000	-	(897,500,000)
Vinh Long Import- Export Joint Stock Company	339,000,000	-	(339,000,000)	339,000,000	-	(339,000,000)
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	3,500,000,000	3,500,000,000	-	3,500,000,000	3,500,000,000	-
Petec Trading and Investment Corporation - JSC	4,186,371,000	758,929,257	(3,427,441,743)	4,186,371,000	1,279,833,420	(2,906,537,580)
Total	8,922,871,000	4,258,929,257	(4,663,941,743)	8,922,871,000	4,779,833,420	(4,143,037,580)

7. SHORT-TERM TRADE RECEIVABLES

	31/12/2025			01/01/2025		
	Historical cost	Provision		Historical cost	Provision	
	VND	VND		VND	VND	VND
Binh Duong Multimodal Transport Joint Stock Company	10,278,689,650	-		10,276,450,290	-	
Gemadept - Terminal Link Cai Mep Terminal Joint Stock Company	6,560,230,000	-		6,071,430,000	-	
Binh Duong Port Corporation	1,571,367,900	-		1,991,519,780	-	
Transimex Logistics Joint Stock Company	2,856,994,947	-		2,575,976,850	-	
Heineken Vietnam Brewery Limited Company	4,931,085,600	-		-	-	
Saigon Union of Trading Co-operatives	3,330,771,635	-		-	-	
Others	31,369,934,608	(2,724,513,115)		28,300,374,251	(1,731,067,778)	
Total	60,899,074,340	(2,724,513,115)		49,215,751,171	(1,731,067,778)	

In which:

Related parties (*)

(*) Details are presented in Note No. 32

300,436,000 - 2,611,865,146 -

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

8. OTHER RECEIVABLES

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Short-term	23,320,711,139	27,295,409,829
Express Delivery Services Corporation	382,525,560	6,628,041,254
PetroVietnam Oil Sai Gon Joint Stock Company	12,013,039,461	5,331,673,050
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	2,079,822,286	3,033,674,149
Deposits	288,043,800	3,607,043,800
Other receivables	8,557,280,032	8,694,977,576
b) Long-term	10,742,000,000	-
Deposits	10,742,000,000	-
Total	34,062,711,139	27,295,409,829
<i>In which:</i>		
<i>Related parties (*)</i>	<i>16,587,776,585</i>	<i>9,963,458,538</i>

(*) Details are presented in Note No. 32

9. SHORTAGE OF ASSETS AWAITING RESOLUTION

The balance of shortage of assets awaiting resolution represents the value of gasoline and oil shortages identified at the physical inventory count conducted on 15 May 2023 at Petrol Station No. 4 of the Company. As at 31 December 2025, the Company's management is still working with the relevant parties to determine the responsibilities in relation to this matter. The Company has made a 100% provision for the carrying amount of this item.

10. INVENTORIES

	31/12/2025		01/01/2025	
	Historical Cost	Provision	Historical Cost	Provision
	VND	VND	VND	VND
Raw materials	132,245,048	-	132,245,048	-
Gas E5 RON 92-II	44,790,996	(2,193,796)	959,119,678	-
Gas RON 95-III	8,241,348,488	(325,567,659)	17,516,830,594	-
Gas E10 RON 95-III	89,942,139	(3,020,428)	-	-
Oil DO 0.05%S-II	10,560,301,826	(435,188,560)	15,160,142,313	-
Oil DO 0.001%S-V	58,733,616	(3,500,890)	-	-
Motorcycles, spare parts	4,341,059,966	-	11,589,547,272	-
Other goods	985,976,929	-	1,118,989,610	-
Total	24,454,399,008	(769,471,333)	46,476,874,515	-

11. PREPAID EXPENSES

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Short-term	647,670,711	519,079,141
Tools and supplies	199,649,045	184,069,984
Cost of leasing petrol station	47,355,000	47,355,000
Other expenses awaiting allocation	400,666,666	287,654,157
b) Long-term	43,111,306,532	37,883,943,735
Cost of purchasing land use rights at Phu Huu gas station	31,502,408,400	32,223,837,600
Cost of repairing and renovating gas stations	2,966,362,923	2,934,112,682
Cost of leasing gas station	6,083,876,832	1,692,000,000
Other expenses awaiting allocation	2,558,658,377	1,033,993,453
Total	43,758,977,243	38,403,022,876

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

FORM B09 - DN

12. TANGIBLE FIXED ASSETS

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Transportation vehicles	Office equipments	Total
	VND	VND	VND	VND	VND
COST					
As at 01/01/2025	106,338,390,119	25,933,564,508	17,459,588,447	858,953,519	150,590,496,593
Increased during the year	9,640,993,163	-	-	-	9,640,993,163
Renovation and upgrading of fixed assets	9,640,993,163	-	-	-	9,640,993,163
Decreased during the year	-	-	980,077,728	-	980,077,728
Liquidation, disposal	-	-	980,077,728	-	980,077,728
As at 31/12/2025	115,979,383,282	25,933,564,508	16,479,510,719	858,953,519	159,251,412,028
ACCUMULATED DEPRECIATION					
As at 01/01/2025	70,456,185,798	23,447,619,657	15,854,940,941	858,953,519	110,617,699,915
Increased during the year	4,821,021,894	945,370,841	402,563,119	-	6,168,955,854
Depreciation for the year	4,821,021,894	945,370,841	402,563,119	-	6,168,955,854
Decreased during the year	-	-	980,077,728	-	980,077,728
Liquidation, disposal	-	-	980,077,728	-	980,077,728
As at 31/12/2025	75,277,207,692	24,392,990,498	15,277,426,332	858,953,519	115,806,578,041
NET BOOK VALUE					
As at 01/01/2025	35,882,204,321	2,485,944,851	1,604,647,506	-	39,972,796,678
As at 31/12/2025	40,702,175,590	1,540,574,010	1,202,084,387	-	43,444,833,987

The original cost of the Company's fully depreciated tangible fixed assets still in use as at 31 December 2025 is VND 62,874,462,286 (as at 31 December 2024 was VND 59,035,408,053).

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

13. INTANGIBLE FIXED ASSETS

	Long-term land use rights VND	Fixed-term land use rights VND	Computer software VND	Total VND
COST				
As at 01/01/2025	20,118,319,636	81,320,628,247	934,240,000	102,373,187,883
As at 31/12/2025	20,118,319,636	81,320,628,247	934,240,000	102,373,187,883
ACCUMULATED AMORTISATION				
As at 01/01/2025	-	25,274,182,454	934,240,000	26,208,422,454
Increased during the year	-	1,872,030,552	-	1,872,030,552
Depreciation for the year	-	1,872,030,552	-	1,872,030,552
As at 31/12/2025	-	27,146,213,006	934,240,000	28,080,453,006
NET BOOK VALUE				
As at 01/01/2025	20,118,319,636	56,046,445,793	-	76,164,765,429
As at 31/12/2025	20,118,319,636	54,174,415,241	-	74,292,734,877

The original cost of the Company's fully depreciated intangible fixed assets still in use as at 31 December 2025 is VND 934,240,000 (as at 31 December 2024 was VND 934,240,000).

14. INVESTMENT PROPERTY

	Buildings and structures VND	Total VND
COST		
As at 01/01/2025	12,203,241,726	12,203,241,726
As at 31/12/2025	12,203,241,726	12,203,241,726
ACCUMULATED DEPRECIATION		
As at 01/01/2025	7,180,661,356	7,180,661,356
Increased during the year	486,056,172	486,056,172
Depreciation for the year	486,056,172	486,056,172
As at 31/12/2025	7,666,717,528	7,666,717,528
NET BOOK VALUE		
As at 01/01/2025	5,022,580,370	5,022,580,370
As at 31/12/2025	4,536,524,198	4,536,524,198

15. CONSTRUCTION IN PROGRESS

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Capital investment costs for Ngoc Phuong Nam gas station (*)	18,026,496,138	-
Costs of repairing Gas Station No. 30	789,253,888	-
Cost of repairing and renovating Office and gas stations No.06	-	18,518,519
Total	18,815,750,026	18,518,519

(*) This represents the cost of acquiring the land use rights and assets attached to land from Dai Phu Petroleum Company Limited. As at 31 December 2025, the Company is in the process of completing the procedures for registering the transfer of ownership of the assets at this petrol station.

**THU DUC TRADING AND IMPORT EXPORT
JOINT STOCK COMPANY**

FINANCIAL STATEMENTS IN 2025

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

FORM B09 - DN

16. SHORT-TERM TRADE PAYABLES

	31/12/2025		01/01/2025	
	Value		Value	
	VND		VND	
Sai Gon PetroVietnam Oil Joint Stock Company	102,863,039,137	102,863,039,137	77,517,377,279	77,517,377,279
Honda Vietnam Company Limited - Branch Ho Chi Minh City	894,565,827	894,565,827	1,012,961,771	1,012,961,771
Others	11,322,373,687	11,322,373,687	5,732,573,952	5,732,573,952
Total	115,079,978,651	115,079,978,651	84,262,913,002	84,262,913,002
In which: Related parties	105,579,885,461	105,579,885,461	81,817,482,769	81,817,482,769
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	72,609,561	72,609,561	44,601,743	44,601,743
Sai Gon PetroVietnam Oil Joint Stock Company	102,863,039,137	102,863,039,137	77,517,377,279	77,517,377,279
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	1,696,214,760	1,696,214,760	2,722,652,683	2,722,652,683
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	-	-	42,014,440	42,014,440
PV OIL Mien Trung Joint Stock Company	844,841,725	844,841,725	619,264,046	619,264,046
PVOIL Lubricants Joint Stock Company	103,180,278	103,180,278	871,572,578	871,572,578

17. OTHER SHORT-TERM PAYABLES

	31/12/2025		01/01/2025	
	VND		VND	
	Value		Value	
Short-term deposits, collateral received	11,238,597,047	8,608,663,840		
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	3,025,146,919	2,403,189,005		
PVOIL Mien Trung Joint Stock Company	3,818,946,115	2,372,540,739		
Others	18,852,037,810	11,768,450,622		
Total	36,934,727,891	25,152,844,206		
In which:				
Related parties (*)	23,331,415,291	14,249,057,390		

(*) Details are presented in Note No. 32

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

FORM B09 - DN

18. TAXES AND OTHER PAYABLES TO THE STATE BUDGET

	01/01/2025		31/12/2025	
	Opening receivables balance	Opening payables balance	Amount payable during the year	Amount paid during the year
	VND	VND	VND	VND
Output VAT on goods and services	-	602,719,529	8,492,571,376	8,852,633,164
Corporate income tax	-	863,637,435	3,528,526,492	2,896,419,134
Personal income tax	-	349,620,615	2,396,836,064	2,292,157,671
Land and housing tax, and rental charges	-	-	5,171,287,459	8,109,370,254
Other taxes	-	-	41,000,000	41,000,000
Total	-	1,815,977,579	19,630,221,391	22,191,580,223
				2,938,082,795
				2,192,701,542

In which:

Taxes and other receivables to the State budget
Taxes and other payables to the State budget

	-	-
	-	1,815,977,579
	2,938,082,795	-
	-	2,192,701,542

19. LONG-TERM UNREALIZED REVENUE

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank advanced payment for Investment Property Rental	11,011,666,630	14,014,848,454
Total	11,011,666,630	14,014,848,454

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

FORM B09 - DN

20. OWNER'S EQUITY

	Owner's equity	Capital surplus	Undistributed profit after tax	Investment and development fund	Total
	VND	VND	VND	VND	VND
Opening balance of prior year	124,000,000,000	27,458,121,096	11,912,562,928	30,867,578,606	194,238,262,630
Profit for the year	-	-	10,024,304,981	-	10,024,304,981
Profit distribution	-	-	(10,649,774,080)	297,201,304	(10,352,572,776)
- Investment and development fund	-	-	(297,201,304)	297,201,304	-
- Bonus and welfare fund	-	-	(2,912,572,776)	-	(2,912,572,776)
- Paid dividends	-	-	(7,440,000,000)	-	(7,440,000,000)
Opening balance of current year	124,000,000,000	27,458,121,096	11,287,093,829	31,164,779,910	193,909,994,835
Profit for the year	-	-	9,544,569,251	-	9,544,569,251
Profit distribution (*)	-	-	(10,209,721,991)	801,944,398	(9,407,777,593)
- Investment and development fund	-	-	(801,944,398)	801,944,398	-
- Bonus and welfare fund	-	-	(3,207,777,593)	-	(3,207,777,593)
- Paid dividends	-	-	(6,200,000,000)	-	(6,200,000,000)
Closing balance of current year	124,000,000,000	27,458,121,096	10,621,941,089	31,966,724,308	194,046,786,493

(*) The Company distributed profits under Resolution No. 24/NQ-TMC-DHDCĐ dated 31 March 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders.

Details of the owners' contributed capital:

	31/12/2025		01/01/2025	
	VND	%	VND	%
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	63,257,300,000	51.01%	63,257,300,000	51.01%
Sai Gon PetroVietnam Oil Joint Stock Company	18,471,600,000	14.90%	18,471,600,000	14.90%
SaiGon Co.op Investment Development Joint Stock Company	10,170,000,000	8.20%	10,170,000,000	8.20%
Others	32,101,100,000	25.89%	32,101,100,000	25.89%
Total	124,000,000,000	100%	124,000,000,000	100%

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

Shares:

	31/12/2025	01/01/2025
Number of shares registered for issuance	12,400,000	12,400,000
Number of shares sold to the public	12,400,000	12,400,000
- Common stock	12,400,000	12,400,000
Outstanding shares	12,400,000	12,400,000
- Common stock	12,400,000	12,400,000
* Face Value (VND/Shares):	10,000	10,000

21. OFF-BALANCE SHEET

	31/12/2025	01/01/2025
1. Goods held on consignment	609,000	246,082
- Oil DO 0.05%S	417,000	94,390
- Gas RON 95-III	192,000	149,934
- Gas E5 RON 92-II	-	1,758

	31/12/2025	01/01/2025
2. Leased assets	VND	VND
Total minimum lease payments in the future under operating lease contracts for gas stations by lease term:		
Within one year	5,137,800,000	4,437,800,000
In the second to fifth year inclusive	21,065,536,380	15,437,700,000
After five years	16,191,272,742	600,000,000
Total	42,394,609,122	19,875,500,000

	31/12/2025	01/01/2025
3. Leased-out assets	VND	VND
Total future minimum lease receipts under operating lease contracts for locations and premises by maturity:		
Within one year	13,513,223,737	13,699,688,432
In the second to fifth year inclusive	25,247,579,735	25,056,780,455
After five years	6,592,102,679	4,541,768,383
Total	45,352,906,151	38,756,468,887

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

22. REVENUE FROM GOODS SOLD AND SERVICES RENDERED

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Revenue from gasoline and lubricants	2,365,072,528,159	2,398,309,639,579
- Revenue from RON 95-III gasoline	1,414,549,671,636	1,469,013,158,302
- Revenue from DO 0.05%S-II oil	930,730,617,893	797,114,278,476
- Revenue from E5 RON 92-II gasoline	9,851,318,460	127,387,411,572
- Revenue from E10 RON 95-III gasoline	455,273,516	-
- Revenue from DO 0.001%S-V oil	4,054,982,126	-
- Revenue from lubricants	5,430,664,528	4,794,791,229
Revenue from motorbikes	70,750,785,244	76,366,963,566
Revenue from steel	-	103,613,205
Revenue from leasing premises and others	23,887,316,343	14,491,588,369
Total	2,459,710,629,746	2,489,271,804,719
Deductions	584,566,395	271,021,997
Net revenues from sales of goods and rendering of services	2,459,126,063,351	2,489,000,782,722
In which:		
Related parties (*)	11,967,217,090	6,069,205,466

(*) Details are presented in Note No. 32

23. COST OF GOODS SOLD

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Cost of gasoline and lubricants sold	2,242,251,910,446	2,279,862,921,718
- Cost of RON 95-III gasoline sold	1,340,575,847,654	1,399,090,416,484
- Cost of DO 0.05%S oil sold	883,117,289,625	755,374,044,649
- Cost of E5 RON 92-II gasoline sold	9,420,502,916	121,408,063,330
- Cost of E10 RON 95-III gasoline sold	429,571,353	-
- Cost of DO 0.001%S oil sold	3,934,910,824	-
- Cost of lubricants sold	4,773,788,074	3,990,397,255
Cost of motorbikes sold	61,075,927,341	65,462,770,312
Cost of steel sold	-	100,388,366
Cost of leasing premises and others	3,116,183,755	2,629,274,357
Provision for devaluation of inventories	769,471,333	-
Total	2,307,213,492,875	2,348,055,354,753

24. FINANCIAL INCOME

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Interest on bank deposits	1,819,605,204	378,459,492
Dividends, distributed profits	102,250,000	109,770,000
Revenue from business cooperation	2,759,440,905	2,681,274,540
Others	542,888,411	1,099,030,178
Total	5,224,184,520	4,268,534,210

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

25. FINANCIAL EXPENSES

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Provision for financial investments	522,944,263	1,493,415,306
Others	40,772,471	28,756,065
Total	563,716,734	1,522,171,371

26. SELLING EXPENSES AND GENERAL ADMINISTRATION EXPENSES

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Selling expenses	93,984,857,268	82,243,794,117
Labor costs	42,246,169,583	39,972,494,125
Raw material, tool and equipment costs	1,552,899,584	4,941,175,292
Depreciation and amortisation costs	5,320,071,781	6,136,156,083
Expenses from external services	39,654,344,938	27,351,370,733
Other expenses by cash	5,211,371,382	3,842,597,884
Administration expenses	50,669,437,785	49,281,783,286
Labor costs	27,459,881,511	27,711,414,678
Raw material, tool and equipment costs	1,443,756,115	1,065,804,385
Depreciation and amortisation costs	90,787,042	27,857,148
Provision expenses	3,502,207,405	1,495,216,778
Expenses from external services	12,488,317,714	14,286,702,661
Other expenses by cash	5,684,487,998	4,694,787,636

27. PRODUCTION AND BUSINESS COST BY NATURE

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Raw material, tool and equipment costs	2,996,655,699	6,006,979,677
Labor costs	69,706,051,094	67,683,908,803
Depreciation and amortisation costs	8,527,042,578	8,793,287,588
Provision expenses	3,502,207,405	1,495,216,778
Expenses from external services	52,142,662,652	41,638,073,394
Other expenses by cash	10,895,859,380	8,537,385,520
Total	147,770,478,808	134,154,851,760

28. OTHER INCOME

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Gain from liquidation, disposal of fixed assets	86,863,636	661,515,885
Sales discounts and promotions	1,027,736,276	116,527,564
Others	729,599,743	149,447,788
Total	1,844,199,655	927,491,237

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

29. OTHER EXPENSES

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Remuneration of the Board of Directors	324,000,000	288,000,000
Others	365,847,121	51,857,128
Total	689,847,121	339,857,128

30. CURRENT CORPORATE INCOME TAX EXPENSE

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Net profit before tax	13,073,095,743	12,753,847,514
Non-deductible expenses	3,985,553,732	1,003,635,160
Tax-exempt income	147,250,000	109,770,000
Taxable income	16,911,399,475	13,647,712,674
Assessable income	16,911,399,475	13,647,712,674
Current corporate income tax rates	20%	20%
Tax arrears from the previous year	146,246,600	-
Current corporate income tax expense	3,528,526,492	2,729,542,533

31. EARNING PER SHARE

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Net profit after tax	9,544,569,251	10,024,304,981
Appropriation to bonus and welfare fund	-	3,207,777,593
Profit for the period allocated to common stockholders	9,544,569,251	6,816,527,388
Average number of outstanding common shares in circulation in the year	12,400,000	12,400,000
Earning per shares (VND/shares)	770	550

As at 31 December 2025, the Company has not distributed 2025 profits, whereby 2025 underlying earnings per share may be adjusted, subject to the deduction of Company funds from after-tax profits after approval at the Annual General Meeting of Shareholders. The basic earnings on shares in 2024 have been restated due to the impact of the distribution of 2024 profits in accordance with Resolution No. 24/-TMC-ĐHĐCĐ dated 31 March 2025 of the General Meeting of Shareholder.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

32. RELATED PARTIES TRANSACTIONS AND BALANCES

The company has the following related parties:

Related parties	Relationship
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	Parent company
Ho Chi Minh City Petroleum Company Limited	Shareholder
Sai Gon PetroVietnam Oil Joint Stock Company	Under the same Parent company
PVOIL Mien Trung Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Phu Yen Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Nam Dinh Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Binh Thuan Joint Stock Company	Under the same Parent company
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	Under the same Parent company
Hai Phong PVOIL Petroleum Joint Stock Company	Under the same Parent company
Mekong Petroleum Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Hung Yen Joint Stock Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Cai Lan Joint Stock Company	Under the same Parent company
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	Under the same Parent company
PetroVietnam Oil Bac Lieu - One - Member Limited Company	Under the same Parent company
PVOIL Lubricants Joint Stock Company	Under the same Parent company

Balance with related parties:

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Other short-term receivables	16,587,776,585	9,963,458,538
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	2,079,822,286	3,033,674,149
Sai Gon PetroVietnam Oil Joint Stock Company	12,013,039,461	5,331,673,050
Mekong Petroleum Joint Stock Company	603,782,223	980,100,517
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	892,198,736	316,330,406
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	420,411,340	144,652,130
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	405,038,077	125,107,790
Hai Phong PVOIL Petroleum Joint Stock Company	56,218,890	3,901,710
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	6,100,270	9,537,580
PVOIL Mien Trung Joint Stock Company	15,428,920	7,243,990
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	63,117,253	11,237,216
PetroVietnam Oil Hung Yen Joint Stock Company	32,619,129	-
	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Short-term trade receivables	300,436,000	2,611,865,146
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	75,816,000	1,701,810,000
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	224,620,000	471,702,000
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	-	157,199,484
PVOIL Mien Trung Joint Stock Company	-	281,153,662

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Other short-term payables	23,331,415,291	14,249,057,390
PVOIL Mien Trung Joint Stock Company	3,818,946,115	2,372,540,739
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	2,410,877,441	1,599,984,120
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	667,848,610	619,329,410
PetroVietnam Oil Nam Dinh Joint Stock Company	2,710,902,845	1,477,798,970
PetroVietnam Oil Phu Yen Joint Stock Company	2,368,198,477	1,283,173,870
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	1,355,408,655	1,027,549,174
PetroVietnam Oil Binh Thuan Joint Stock Company	255,949,981	129,644,650
Mekong Petroleum Joint Stock Company	2,695,579,438	1,022,026,453
Sai Gon PetroVietnam Oil Joint Stock Company	2,180,729,624	577,650,141
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	3,025,146,918	2,403,189,005
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	648,261,368	1,207,486,588
Hai Phong PVOIL Petroleum Joint Stock Company	176,125,630	118,846,030
PetroVietnam Oil Hung Yen Joint Stock Company	571,788,009	209,456,270
PetroVietNam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	194,722,627	27,815,530
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	238,600,000	-
PetroVietNam Oil Bac Lieu - One - Member Limited Company	5,151,380	13,450,480
PetroVietnam Oil Cai Lan Joint Stock Company	7,178,173	544,800
PetroVietnam Oil Tay Ninh Joint Stock Company	-	158,571,160

Transactions with related parties during the year were as follows:

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Purchases of goods and services	2,177,156,325,344	2,252,000,463,608
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	2,813,395,715	1,443,218,190
Sai Gon PetroVietnam Oil Joint Stock Company	1,800,111,704,506	1,856,871,760,816
Ho Chi Minh City Petroleum Company Limited	220,899,151,011	279,493,942,721
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	7,768,976,542	65,335,014,009
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	4,696,414	1,213,512
PVOIL Mien Trung Joint Stock Company	26,109,175,255	4,012,185,916
Hai Phong PVOIL Petroleum Joint Stock Company	2,725,252	348,955
Mekong Petroleum Joint Stock Company	813,463,738	107,574,127
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	88,646,147,453	8,299,425,648
PetroVietNam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	-	351,409
PetroVietnam Oil Binh Thuan Joint Stock Company	292,083	-
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	15,939,788,273	7,230,393,276
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	4,642,835,706	6,826,739,644
PVOIL Lubricants Joint Stock Company	9,160,293,703	17,974,587,548
PetroVietnam Oil Hung Yen Joint Stock Company	2,022,101	222,545
PetroVietnam Oil Tra Vinh Joint Stock Company	-	4,204,545,455
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	241,657,592	198,939,837

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Sales of goods and services	11,967,217,090	6,069,205,466
Vietnam Petroleum Oil Transport Company Limited	8,488,375,640	2,933,619,916
PetroVietnam Oil Corporation - JSC	2,012,671,524	649,794,078
PVOIL Mien Trung Joint Stock Company	230,655,360	825,560,171
PetroVietnam Oil Phu Yen Joint Stock Company	139,005,504	70,496,698
PetroVietnam Oil Phu Tho Joint Stock Company	175,727,979	118,226,473
PetroVietnam Oil Nam Dinh Joint Stock Company	154,087,730	70,559,814
PetroVietnam Oil Vung Tau Joint Stock Company	57,254,694	52,237,510
PetroVietnam Oil Ha Noi Joint Stock Company	95,061,279	102,079,558
PetroVietnam Oil Binh Thuan Joint Stock Company	12,239,432	11,198,298
Technical Trading and Investment Joint Stock Company	223,689,960	146,954,734
PetroVietnam Oil Vung Ang Joint Stock Company	86,451,534	399,752,419
Hai Phong PVOIL Petroleum Joint Stock Company	11,449,865	11,593,485
Mekong Petroleum Joint Stock Company	96,446,704	79,973,797
Sai Gon PetroVietnam Oil Joint Stock Company	123,586,391	28,480,643
PetroVietnam Oil Hung Yen Joint Stock Company	28,171,008	14,538,682
PetroVietNam Oil Thanh Hoa - One - Member Limited Company	5,344,423	459,121,834
PetroVietnam Oil Tay Ninh Joint Stock Company	2,426,182	12,405,702
PetroVietnam Oil Cai Lan Joint Stock Company	246,502	3,868,520
PetroVietNam Oil Tra Vinh - One - Member Limited Company	4,835,678	101,453
PetroVietNam Oil Bac Lieu - One - Member Limited Company	2,149,849	593,997
PVOIL Lubricants Joint Stock Company	17,339,852	78,047,684

Salary, remuneration the Board of Directors and Management of the Company:

		Year 2025	Year 2024
		VND	VND
The Board of Directors	Position	942.034.799	1.164.825.635
Do Hoang Phuc	Former Chairman of the Board	-	587.132.611
Nguyen Duc Thang	Chairman of the Board	780.034.799	314.835.024
Nguyen Quoc Cuong	Member	54.000.000	90.630.000
Tran Cong Lanh	Member	54.000.000	90.630.000
Pham Xuan Phong	Member	54.000.000	81.598.000
The Board of Management	Position	2.894.328.481	3.392.172.879
Lai The Nghia	Director, Member of the Board	948.087.411	1.064.990.466
Hoang Dinh Son	Former Director, Former member of the Board	-	30.107.000
Nghiem Thi Thanh Mai	Deputy Director	682.778.584	807.340.750
Nguyen Anh Tuan	Deputy Director	638.071.408	759.741.370
Bui Minh Hiep	Deputy Director	625.391.078	729.993.293

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

Salary, remuneration the board of directors and management of the Company:

		Year 2025	Year 2024
		VND	VND
Board of Supervisors	Position	615,060,131	677,249,484
Nguyen Trong Binh	Head of the Supervisory Board	543,060,131	297,368,682
Nguyen Thi My Dung	Former Head of the Supervisory Board	-	247,566,302
Pham Khac Vu Thuy	Former member	-	6,323,000
Nguyen Phu Khanh	Former member	-	6,322,500
Nguyen Thanh Binh	Member	36,000,000	64,350,500
Ngo Phuong Hanh	Member	36,000,000	55,318,500
Chief Accountant	Position	535,679,593	622,672,046
Vu Hien Linh	Chief Accountant	535,679,593	622,672,046

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

FORM B09 - DN

33. BUSINESS AND GEOGRAPHICAL SEGMENT REPORT

Segment reporting by business area

1. Income statement

	Trading petroleum products and related VND	Trading in motorcycles VND	Others VND	Total from all segments VND
Net revenue from goods sold and services rendered	2,369,538,851,110	70,738,095,898	18,849,116,343	2,459,126,063,351
Cost of goods sold	2,243,340,911,570	61,075,927,341	2,796,653,964	2,307,213,492,875
Gross profit from goods sold and services rendered	126,197,939,540	9,662,168,557	16,052,462,379	151,912,570,476
Selling expenses				93,984,857,268
General and administration expenses				50,669,437,785
Finance income				5,224,184,520
Finance expenses				563,716,734
Net operating profit				11,918,743,209
Profit from other activities				1,154,352,534
Net accounting profit before tax				13,073,095,743
Current corporate income tax expense				3,528,526,492
Net profit after corporate income tax				9,544,569,251

2. Balance sheet

	Trading petroleum products and related VND	Trading in motorcycles VND	Others VND	Total from all segments VND
Assets				
Segment assets	167,229,487,378	5,003,099,528	30,100,063,867	202,332,650,773
Unallocated assets				178,037,894,627
Total	167,229,487,378	5,003,099,528	30,100,063,867	380,370,545,400
Liabilities				
Segment liabilities	138,005,614,184	5,003,099,528	12,921,736,630	155,930,450,342
Unallocated liabilities				224,440,095,058
Total	138,005,614,184	5,003,099,528	12,921,736,630	380,370,545,400



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (CONTINUED)

FORM B09 - DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

Segment reporting by geographical area

From a geographical perspective, the Company operates solely within the territory of Vietnam. Accordingly, the Board of Management has assessed and believes that the non-preparation and non-presentation of segment reporting by business and geographical area in the financial statements for the fiscal year ending 31, December 2025 is in compliance with Vietnamese Accounting Standard No. 28 - "Segment Reporting" and is appropriate to the Company's current business operations.

34. SUBSEQUENT EVENTS

There are no significant subsequent events affect the financial situation and operations of the Company that require adjustment or presentation in the Financial Statements for the year ended 31 December 2025.

35. COMPARATIVE FIGURES

The comparative figures are the figures on the audited financial statements for the year ended 31 December 2024.

Ho Chi Minh City, 06 February 2026

Preparer	Chief Accountant	Director
 Nguyen Thi Thu Xuong	 Vu Hien Linh	 Lai The Nghia

